

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	1	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ TT		
2	1	203	Marketing căn bản	524121B	.	Thạc sĩ	Trần Xuân Huy	0914341209	Điện - Cơ điện tử		
2	1	206	CNXHKH	524121A	.	Thạc sĩ	Trần Thị Kim Dung	0967193436	Điện - Cơ điện tử		
2	1	306	CNXHKH	524107E	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
2	1	403	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523100B	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Tran	0912938748	Công nghệ TT		
2	1	404	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	1	406	Quản trị học	524108B	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
2	1	501	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	1	502	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108B	.	ThS	Bùi Bích Thuận	0982424968	Công nghệ TT		
2	1	503	Cơ sở lập trình	7253402A02	.	ThS	Cô Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
2	1	602V	Đồ án QH2	522110	.	ThS	Lê Quang DũngLê Min	0961355999	Kiến trúc		
2	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	1	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	1	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	1	HTL1	Hình họa cơ bản	7253201B04	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
2	1	pm202	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
2	1	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	2	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
2	1	pm302	Kỹ thuật VXL nâng cao	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
2	1	pm401	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	2	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ TT		
2	2	203	Marketing căn bản	524121B	.	Thạc sĩ	Trần Xuân Huy	0914341209	Điện - Cơ điện tử		
2	2	206	CNXHKH	524121A	.	Thạc sĩ	Trần Thị Kim Dung	0967193436	Điện - Cơ điện tử		
2	2	306	CNXHKH	524107E	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
2	2	308	Kết cấu thép 2	522111	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
2	2	403	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523100B	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Tran	0912938748	Công nghệ TT		
2	2	404	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	2	405	Học bù	524108A	.		.	.	Công nghệ TT		
2	2	406	Quản trị học	524108B	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
2	2	501	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	2	502	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108B	.	ThS	Bùi Bích Thuận	0982424968	Công nghệ TT		
2	2	503	Cơ sở lập trình	7253402A02	.	ThS	Cô Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
2	2	602V	Đồ án QH2	522110	.	ThS	Lê Quang DũngLê Min	0961355999	Kiến trúc		
2	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	2	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	2	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	2	HTL1	Hình họa cơ bản	7253201B04	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
2	2	pm202	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
2	2	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	2	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
2	2	pm302	Kỹ thuật VXL nâng cao	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
2	2	pm401	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	3	101	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107D	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
2	3	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huye	0969258189	Công nghệ TT		
2	3	203	Cơ ứng dụng	524121B	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
2	3	204	CNXHKH	524122	.	Thạc sĩ	Trần Thị Kim Dung	0967193436	Điện - Cơ điện tử		
2	3	206	Marketing căn bản	524121A	.	Thạc sĩ	Trần Xuân Huy	0914341209	Điện - Cơ điện tử		
2	3	207	Pháp luật đại cương	7253201B05	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
2	3	306	CNXHKH	524107E	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
2	3	308	Kết cấu thép 2	522111	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
2	3	403	CSDL phân tán	523100B	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
2	3	404	Học máy	523100C	.	ThS	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Công nghệ TT		
2	3	405	Kinh tế vi mô	524108A	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
2	3	406	Quản trị học	524108B	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	3	501	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108A	.	ThS	Bùi Bích Thuận	0982424968	Công nghệ TT		
2	3	502	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	3	505	Sức bền vật liệu	524111	.	ThS	Phạm Ngọc Tráng	0982475199	Kiến trúc		
2	3	506	Lập trình cho TB di động	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	3	507	Thiết kế và xây dựng phần	522100C	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
2	3	602V	Đồ án QH2	522110	.	ThS	Lê Quang DũngLê Min	0961355999	Kiến trúc		
2	3	B01	Kế toán doanh nghiệp XD	522116	.	ThS	Bùi Quang Linh	0973059597	Kiến trúc		
2	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	3	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	3	HTL1	Hình họa cơ bản	7253201B03	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
2	3	pm202	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
2	3	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	2	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
2	3	pm302	Kỹ thuật VXL nâng cao	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
2	3	pm401	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	4	101	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107D	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
2	4	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huye	0969258189	Công nghệ TT		
2	4	203	Cơ ứng dụng	524121B	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
2	4	204	CNXHKH	524122	.	Thạc sĩ	Trần Thị Kim Dung	0967193436	Điện - Cơ điện tử		
2	4	206	Marketing căn bản	524121A	.	Thạc sĩ	Trần Xuân Huy	0914341209	Điện - Cơ điện tử		
2	4	207	Pháp luật đại cương	7253201B05	.	TS	Nguyễn Thị Tô Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
2	4	305	Lịch sử kiến trúc TG&PT	524110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
2	4	308	ĐA kết cấu thép 2	522111	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
2	4	403	CSDL phân tán	523100B	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
2	4	404	Học máy	523100C	.	ThS	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Công nghệ TT		
2	4	405	Kinh tế vi mô	524108A	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
2	4	406	Quản trị học	524108B	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
2	4	501	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108A	.	ThS	Bùi Bích Thuận	0982424968	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	4	502	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	4	503	Tin học đại cương	7253201B06	,	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ thông tin		
2	4	505	Sức bền vật liệu	524111	.	ThS	Phạm Ngọc Tráng	0982475199	Kiến trúc		
2	4	506	Lập trình cho TB di động	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	4	507	Thiết kế và xây dựng phần	522100C	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
2	4	B01	Kế toán doanh nghiệp XD	522116	.	ThS	Bùi Quang Linh	0973059597	Kiến trúc		
2	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	4	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	4	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	4	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	4	HTL1	Hình họa cơ bản	7253201B03	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
2	4	pm202	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
2	4	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	2	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
2	4	pm302	Kỹ thuật VXL nâng cao	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
2	4	pm401	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	5	101	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107D	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
2	5	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huye	0969258189	Công nghệ TT		
2	5	203	Cơ ứng dụng	524121B	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
2	5	207	Pháp luật đại cương	7253201B05	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
2	5	305	Lịch sử kiến trúc TG&PT	524110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
2	5	308	ĐA kết cấu thép 2	522111	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
2	5	403	CSDL phân tán	523100B	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
2	5	405	Kinh tế vi mô	524108A	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
2	5	406	Quản trị học	524108B	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
2	5	503	Tin học đại cương	7253201B06	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ thông tin		
2	5	505	Sức bền vật liệu	524111	.	ThS	Phạm Ngọc Tráng	0982475199	Kiến trúc		
2	5	506	Lập trình cho TB di động	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	5	507	Thiết kế và xây dựng phần	522100C	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
2	5	B01	Kế toán doanh nghiệp XD	522116	.	ThS	Bùi Quang Linh	0973059597	Kiến trúc		
2	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	5	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	5	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
2	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	5	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
2	5	pm202	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
2	5	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	2	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
2	5	pm302	Kỹ thuật VXL nâng cao	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
2	5	pm401	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	6	101	Nguyên lý kinh doanh số	523108D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
2	6	103	Phát triển UD cho TB di đ	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	6	203	Máy điện 2	523121B	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
2	6	204	Triết học Mác-Lênin	7255101A01	.	Thạc sĩ	Đỗ Thu Hương	0987695151	Điện - Cơ điện tử		
2	6	206	Kỹ thuật điện tử số	523121A	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
2	6	303	Học bù	523108B	.		.	.	Công nghệ TT		
2	6	304	Học bù	524107B	.		.	.	Công nghệ TT		
2	6	305	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523111+116	.	ThS	Vũ Thị Thu Hà	0978742945	Kiến trúc		
2	6	306	Triết học Mác-Lênin	7254801B02	,	ThS	Trần Thị Kim Dung	0967.193.436	Công nghệ thông tin		
2	6	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	6	403	Quản trị quan hệ khách hà	522108A	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0936207879	Công nghệ TT		
2	6	404	Kinh tế vi mô	524108C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	6	405	Truyền thông doanh nghiệ	523107B	.	ThS	Võ Văn Hưng	0982516530	Công nghệ TT		
2	6	406	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107C	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
2	6	501	CSDL phân tán	523100A	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
2	6	505	Lập trình NodeJS	522100A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	6	506	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.		.	.			

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	6	507	An toàn thông tin	524100B	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
2	6	601V	HH	7253201B02	.		.	.	Công nghệ thông tin		
2	6	602V	ĐA KTDD 5	523110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
2	6	B01	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	ThS	Kiều Tiến ĐạiTrần Mi	672046809155521	Công nghệ thông tin		
2	6	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	6	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	6	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	6	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	6	HTL1	Họp lớp K525	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
2	6	HTL2	Cơ sở dữ liệu	7254801B11	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ thông tin		
2	6	pm201	Công nghệ Java	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
2	6	pm202	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
2	6	pm301	Photoshop (TC)	524100A	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
2	7	101	Nguyên lý kinh doanh số	523108D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
2	7	103	Phát triển UD cho TB di đ	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	7	203	Máy điện 2	523121B	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
2	7	204	Triết học Mác-Lênin	7255101A01	.	Thạc sĩ	Đỗ Thu Hường	0987695151	Điện - Cơ điện tử		
2	7	206	Kỹ thuật điện tử số	523121A	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
2	7	303	Học bù	523108B	.		.	.	Công nghệ TT		
2	7	304	Học bù	524107B	.		.	.	Công nghệ TT		
2	7	305	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523111+116	.	ThS	Vũ Thị Thu Hà	0978742945	Kiến trúc		
2	7	306	Triết học Mác-Lênin	7254801B02	,	ThS	Trần Thị Kim Dung	0967.193.436	Công nghệ thông tin		
2	7	308	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
2	7	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	7	403	Quản trị quan hệ khách hà	522108A	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0936207879	Công nghệ TT		
2	7	404	Kinh tế vi mô	524108C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	7	405	Truyền thông doanh nghiệ	523107B	.	ThS	Võ Văn Hưng	0982516530	Công nghệ TT		
2	7	406	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107C	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
2	7	501	CSDL phân tán	523100A	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	7	502	Quản trị dự án	522108B	.	TS	Lê Thị Hằng	0904339944	Công nghệ TT		
2	7	505	Lập trình NodeJS	522100A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	7	506	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.		.	.			
2	7	507	An toàn thông tin	524100B	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
2	7	601V	HH	7253201B02	.		.	.	Công nghệ thông tin		
2	7	602V	ĐA KTDD 5	523110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
2	7	B01	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	ThS	Kiều Tiến ĐạiTrần Mi	672046809155521	Công nghệ thông tin		
2	7	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	7	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	7	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	7	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	7	HTL1	Họp lớp K525	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
2	7	HTL2	Cơ sở dữ liệu	7254801B11	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ thông tin		
2	7	pm201	Công nghệ Java	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
2	7	pm202	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
2	7	pm301	Photoshop (TC)	524100A	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
2	8	101	Nguyên lý kinh doanh số	523108D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
2	8	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
2	8	203	Lý thuyết ĐK tự động 1	523121B	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
2	8	204	Triết học Mác-Lênin	7255101A01	.	Thạc sĩ	Đỗ Thu Hương	0987695151	Điện - Cơ điện tử		
2	8	206	An toàn và cung cấp điện	523121A	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
2	8	207	Toán A1	7255102A01	.	ó Giáo	Ninh Quang Hải	0912379475	Điện - Cơ điện tử		
2	8	303	Học bù	523108B	.		.	.	Công nghệ TT		
2	8	304	Học bù	523107B	.		.	.	Công nghệ TT		
2	8	305	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523111+116	.	ThS	Vũ Thị Thu Hà	0978742945	Kiến trúc		
2	8	306	Triết học Mác-Lênin	7254801B02	.	ThS	Trần Thi Kim Dung	0967.193.436	Công nghệ thông tin		
2	8	308	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	8	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	8	403	Quản trị quan hệ khách hà	522108A	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0936207879	Công nghệ TT		
2	8	404	Kinh tế vi mô	524108C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	8	405	Truyền thông doanh nghiệ	523107C	.	ThS	Võ Văn Hưng	0982516530	Công nghệ TT		
2	8	406	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107C	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
2	8	501	CSDL phân tán	523100A	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
2	8	502	Quản trị dự án	522108B	.	TS	Lê Thị Hằng	0904339944	Công nghệ TT		
2	8	503	Toán cao cấp A1	7254801B01	.	TS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Công nghệ thông tin		
2	8	505	Lập trình cho TB di động	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	8	506	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
2	8	507	An toàn thông tin	524100B	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
2	8	601V	HH	7253201B01	.		.	.	Công nghệ thông tin		
2	8	602V	ĐA KTDD 5	523110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
2	8	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
2	8	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	8	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	8	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	8	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	8	B07	Mạng máy tính	7253402B11	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ thông tin		
2	8	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	8	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	8	HTL1	Họp lớp K525	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
2	8	HTL2	Cơ sở dữ liệu	7254801B11	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ thông tin		
2	8	pm201	Công nghệ Java	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
2	8	pm202	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
2	8	pm301	Photoshop (TC)	524100A	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
2	9	101	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
2	9	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
2	9	203	Lý thuyết ĐK tự động 1	523121B	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	9	206	An toàn và cung cấp điện	523121A	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
2	9	207	Toán A1	7255102A01	.	ó Giáo	Ninh Quang Hải	0912379475	Điện - Cơ điện tử		
2	9	303	Học bù	524107A	.		.	.	Công nghệ TT		
2	9	304	Học bù	523107B	.		.	.	Công nghệ TT		
2	9	305	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523111+116	.	ThS	Vũ Thị Thu Hà	0978742945	Kiến trúc		
2	9	306	Marketing số và mạng xã	524107G	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
2	9	308	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
2	9	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	9	403	Quản trị dự án	522108A	.	TS	Lê Thị Hằng	0904339944	Công nghệ TT		
2	9	404	Học bù	524108C	.		.	.	Công nghệ TT		
2	9	405	Truyền thông doanh nghiệ	523107C	.	ThS	Võ Văn Hưng	0982516530	Công nghệ TT		
2	9	406	Kiến trúc máy tính	7254801B02	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
2	9	501	Lập trình Website	523100A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	9	503	Toán cao cấp A1	7254801B01	.	TS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Công nghệ thông tin		
2	9	505	Lập trình cho TB di động	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	9	506	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
2	9	601V	HH	7253201B01	.		.	.	Công nghệ thông tin		
2	9	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
2	9	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	9	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	ThS	Bach Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	ThS	Bach Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	9	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	9	B07	Mạng máy tính	7253402B11	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ thông tin		
2	9	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	9	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
2	9	HTL1	Họp lớp K525	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
2	9	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khóa)	7254801B11	.	ThS	Nguyễn Thủy Linh	0919769668	Công nghệ thông tin		
2	9	pm201	Công nghệ Java	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
2	9	pm202	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lựa B	0983027411	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	9	pm301	Photoshop (TC)	524100A	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
2	10	101	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
2	10	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
2	10	203	Lý thuyết ĐK tự động 1	523121B	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
2	10	206	An toàn và cung cấp điện	523121A	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
2	10	207	Toán A1	7255102A01	.	ó Giáo	Ninh Quang Hải	0912379475	Điện - Cơ điện tử		
2	10	303	Học bù	524107A	.		.	.	Công nghệ TT		
2	10	306	Marketing số và mạng xã	524107G	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
2	10	308	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
2	10	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
2	10	403	Quản trị dự án	522108A	.	TS	Lê Thị Hằng	0904339944	Công nghệ TT		
2	10	405	Quản cáo và sáng tạo quả	523107C	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
2	10	406	Kiến trúc máy tính	7254801B02	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
2	10	501	Lập trình Website	523100A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
2	10	503	Toán cao cấp A1	7254801B01	.	TS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Công nghệ thông tin		
2	10	505	Lập trình cho TB di động	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
2	10	506	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
2	10	601V	HH	7253201B01	.		.	.	Công nghệ thông tin		
2	10	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
2	10	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	10	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	10	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
2	10	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
2	10	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khóa)	7254801B11	.	ThS	Nguyễn Thủy Linh	0919769668	Công nghệ thông tin		
2	10	pm201	Công nghệ Java	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Doan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
2	10	pm202	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
2	10	pm301	Photoshop (TC)	524100A	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
2	11-13	101	Toán cao cấp A1	Toán A1 CNTT	.	TS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Công nghệ thông tin		
2	11-13	207	Toán cao cấp A1	Toán A1 CNTT	.	PGS.TS	Ninh Quang Hải	0912379475	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
2	11-13	405	Quản cáo và sáng tạo quả	523107C	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
2	11-13	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	1	101	Nhập môn TT đa phương	7253201B03	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	1	203	CNXHKH	524121B	.	Tiến sĩ	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Điện - Cơ điện tử		
3	1	204	Đồ án KTDD1	524110	.	TS/ThS	Hồ Hải NamĐinh Côn	0936345509	Kiến trúc		
3	1	206	Tiếng Anh GE3	524122	.	Thạc sĩ	Hoàng Thị Thơ	0858103900	Điện - Cơ điện tử		
3	1	306	Tin học đại cương	7253201B05	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ thông tin		
3	1	403	Khai phá dữ liệu	523100B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	1	404	Lập trình Website	523100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	1	406	Hệ điều hành	524108A	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
3	1	501	An toàn DL và bảo mật tr	523108A	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
3	1	502	Nguyên lý kế toán	523108B	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
3	1	503	Tin học đại cương	7253402A02	.	ThS	Trần Bích Phương	0977270521	Công nghệ thông tin		
3	1	505	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		
3	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
3	1	B03	Tiếng Anh GE3	524121A	.	Thạc sĩ	Đinh Thị Thanh Tâm	0976740617	Điện - Cơ điện tử		
3	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B11	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
3	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
3	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
3	1	HTL1	Học bù	7253201B04	.		.	.	Công nghệ thông tin		
3	1	pm201	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	1	pm202	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoàn Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	1	pm301	Công nghệ XML và ứng d	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
3	1	pm302	Mô hình hóa	522121	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
3	2	101	Nhập môn TT đa phương	7253201B03	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	2	203	CNXHKH	524121B	.	Tiến sĩ	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Điện - Cơ điện tử		
3	2	204	Đồ án KTDD1	524110	.	TS/ThS	Hồ Hải NamĐinh Côn	0936345509	Kiến trúc		
3	2	206	Tiếng Anh GE3	524122	.	Thạc sĩ	Hoàng Thị Thơ	0858103900	Điện - Cơ điện tử		
3	2	305	ĐA đo bóc tiên lượng	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguy	157428 + 097539	Kiến trúc		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	2	306	Tin học đại cương	7253201B05	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ thông tin		
3	2	308	Động lực học công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	2	403	Khai phá dữ liệu	523100B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	2	404	Lập trình Website	523100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	2	405	Học bù	524108B	.		.	.	Công nghệ TT		
3	2	406	Hệ điều hành	524108A	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
3	2	501	An toàn DL và bảo mật tr	523108A	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
3	2	502	Nguyên lý kế toán	523108B	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
3	2	503	Tin học đại cương	7253402A02	.	ThS	Trần Bích Phương	0977270521	Công nghệ thông tin		
3	2	505	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		
3	2	B01	Vật liệu kiến trúc và Façade	522110	.	TS	Nguyễn Vinh Quang	0903255722	Kiến trúc		
3	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
3	2	B03	Tiếng Anh GE3	524121A	.	Thạc sĩ	Đinh Thị Thanh Tâm	0976740617	Điện - Cơ điện tử		
3	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B11	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
3	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	ThS	Phạm Thị LânKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
3	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	ThS	Phạm Thị LânKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
3	2	HTL1	Học bù	7253201B04	.		.	.	Công nghệ thông tin		
3	2	pm201	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	2	pm202	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoàn Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	2	pm301	Công nghệ XML và ứng d	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
3	2	pm302	Mô hình hóa	522121	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
3	3	101	Tin học đại cương	7253201B03	.	ThS	Cô Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ thông tin		
3	3	103	Lập trình Web	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	3	203	Kỹ thuật điện (LTM) 1	524121A	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
3	3	204	Đồ án KTDD1	524110	.	TS/ThS	Hồ Hải NamĐinh Côn	0936345509	Kiến trúc		
3	3	206	Toán A3	524122	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
3	3	304	VN	523100D	.		.	.	Công nghệ TT		
3	3	305	ĐA đo bóc tiên lượng	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguy	157428 + 097539	Kiến trúc		
3	3	306	Triết học Mác-Lênin	7253201B11	.	TS	Nguyễn Văn Dũng	0948509444	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	3	308	Động lực học công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	3	403	Kỹ nghệ phần mềm	523100B	.	ThS	Trần Thị Lựa B	0983027411	Công nghệ TT		
3	3	404	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523100C	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Tran	0912938748	Công nghệ TT		
3	3	405	Kinh tế vi mô	524108B	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
3	3	406	Hệ điều hành	524108A	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
3	3	501	An toàn DL và bảo mật tr	523108A	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
3	3	502	Nguyên lý kế toán	523108B	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
3	3	503	Tin học đại cương	7253402A02	.	ThS	Trần Bích Phương	0977270521	Công nghệ thông tin		
3	3	505	Pháp luật trong xây dựng	524111+116	.	ThS	Lê Thị Phương Nga	0904178588	Kiến trúc		
3	3	506	Quản lý dự án phần mềm	522100B	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
3	3	507	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	3	B01	Vật liệu kiến trúc và Façade	522110	.	TS	Nguyễn Vinh Quang	0903255722	Kiến trúc		
3	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
3	3	B03	Tiếng Anh GE3	524121B	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
3	3	B05	Tiếng Anh GE3	524121B	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
3	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
3	3	B07	Học bù	524107D	.		.	.	Công nghệ TT		
3	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
3	3	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
3	3	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B04	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	3	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253201B06	.	PGS.TS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ thông tin		
3	3	pm201	Công nghệ ASP.Net	523108C	2	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
3	3	pm202	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	3	pm301	Công nghệ XML và ứng d	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
3	3	pm302	Tin ứng dụng	522121	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
3	4	101	Tin học đại cương	7253201B03	.	ThS	Cô Trần Thị Lựa A	0912767704	Công nghệ thông tin		
3	4	103	Lập trình Web	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	4	203	Kỹ thuật điện (LTM) 1	524121A	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
3	4	204	Tiếng Anh GE3	524110	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	4	206	Toán A3	524122	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
3	4	304	VN	523100D	.		.	.	Công nghệ TT		
3	4	305	ĐA đo bóc tiên lượng	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguy	157428 + 097539	Kiến trúc		
3	4	306	Triết học Mác-Lênin	7253201B11	.	TS	Nguyễn Văn Dũng	0948509444	Công nghệ thông tin		
3	4	308	Động lực học công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	4	403	Kỹ nghệ phần mềm	523100B	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
3	4	404	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523100C	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Tran	0912938748	Công nghệ TT		
3	4	405	Kinh tế vi mô	524108B	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
3	4	406	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	4	501	Nguyên lý kế toán	523108A	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
3	4	505	Pháp luật trong xây dựng	524111+116	.	ThS	Lê Thị Phương Nga	0904178588	Kiến trúc		
3	4	506	Quản lý dự án phần mềm	522100B	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
3	4	507	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	4	B01	Vật liệu kiến trúc và Façade	522110	.	TS	Nguyễn Vinh Quang	0903255722	Kiến trúc		
3	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
3	4	B03	Tiếng Anh GE3	524121B	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
3	4	B05	Tiếng Anh GE3	524121B	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
3	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
3	4	B07	Học bù	524107D	.		.	.	Công nghệ TT		
3	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
3	4	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
3	4	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B04	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	4	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253201B06	.	PGS.TS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ thông tin		
3	4	pm201	Công nghệ ASP.Net	523108C	2	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
3	4	pm202	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Doan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	4	pm301	Công nghệ XML và ứng d	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
3	4	pm302	Tin ứng dụng	522121	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
3	5	101	Tin học đại cương	7253201B03	.	ThS	Cô Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ thông tin		
3	5	103	Lập trình Web	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	5	203	Kỹ thuật điện (LTM) 1	524121A	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
3	5	204	Tiếng Anh GE3	524110	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		
3	5	206	Toán A3	524122	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
3	5	305	ĐA đo bóc tiên lượng	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguy	157428 + 097539	Kiến trúc		
3	5	306	Triết học Mác-Lênin	7253201B11	.	TS	Nguyễn Văn Dũng	0948509444	Công nghệ thông tin		
3	5	308	Động lực học công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	5	403	Kỹ nghệ phần mềm	523100B	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
3	5	405	Kinh tế vi mô	524108B	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
3	5	406	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	5	501	Nguyên lý kế toán	523108A	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
3	5	505	Pháp luật trong xây dựng	524111+116	.	ThS	Lê Thị Phương Nga	0904178588	Kiến trúc		
3	5	506	Quản lý dự án phần mềm	522100B	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
3	5	507	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	5	B01	Vật liệu kiến trúc và Façade	522110	.	TS	Nguyễn Vinh Quang	0903255722	Kiến trúc		
3	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
3	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
3	5	B07	Học bù	524107D	.		.	.	Công nghệ TT		
3	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
3	5	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
3	5	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B04	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	5	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253201B06	.	PGS.TS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ thông tin		
3	5	pm201	Công nghệ ASP.Net	523108C	2	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
3	5	pm202	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoàn Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	5	pm301	Công nghệ XML và ứng d	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
3	5	pm302	Tin ứng dụng	522121	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
3	6	101	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoàn Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	6	103	Lập trình NodeJS	523100D	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	6	203	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523121B+122	.	Thạc sĩ	Lê Thị Dung	0968426882	Điện - Cơ điện tử		
3	6	204	Tiếng Anh GE3	524108C	1	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	6	207	Hình họa và vẽ kỹ thuật B	7255101A01	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
3	6	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.		.	.			
3	6	304	CNXHKH	524107B	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
3	6	305	Quy hoạch đô thị nông thôn	523110	.	ThS	Lê Quang Dũng	0961355999	Kiến trúc		
3	6	306	Nguyên lý kế toán	523108D	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
3	6	308	Cơ học kết cấu 2	523111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	6	403	Phân tích hoạt động kinh	522108A	.	ThS	Trần Thị Thúy	0934616210	Công nghệ TT		
3	6	501	Hệ QT CSDL Oracle (TC)	523100A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	6	502	Thương mại di động	522108B	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700429	Công nghệ TT		
3	6	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B02	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	6	505	Kết cấu BTCT	523116	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
3	6	506	CNXHKH	524100A	.	PGS.TS	Nguyễn Thị Ngân	0912868251	Công nghệ TT		
3	6	507	Xác suất thống kê	524100B	.	ThS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ TT		
3	6	B01	Tiếng Anh GE3	524108C	2	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
3	6	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
3	6	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	6	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	6	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
3	6	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B01	.	TS	Nguyễn Văn Dũng	0948509444	Công nghệ thông tin		
3	6	HTL2	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
3	6	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
3	6	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	7	101	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	7	103	Lập trình NodeJS	523100D	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	7	203	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523121B+122	.	Thạc sĩ	Lê Thị Dung	0968426882	Điện - Cơ điện tử		
3	7	204	Tiếng Anh GE3	524108C	1	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
3	7	207	Hình họa và vẽ kỹ thuật B	7255101A01	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
3	7	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.		.	.			
3	7	304	CNXHKH	524107B	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	7	305	Quy hoạch đô thị nông thôn	523110	.	ThS	Lê Quang Dũng	0961355999	Kiến trúc		
3	7	306	Nguyên lý kế toán	523108D	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
3	7	308	Cơ học kết cấu 2	523111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	7	403	Phân tích hoạt động kinh	522108A	.	ThS	Trần Thị Thúy	0934616210	Công nghệ TT		
3	7	405	Kỹ nghệ phần mềm	523107B	.	ThS	Trần Thị Lụa B	0983027411	Công nghệ TT		
3	7	501	Hệ QT CSDL Oracle (TC)	523100A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	7	502	Thương mại di động	522108B	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700429	Công nghệ TT		
3	7	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B02	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	7	505	Kết cấu BTCT	523116	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
3	7	506	CNXHKH	524100A	.	PGS.TS	Nguyễn Thị Ngân	0912868251	Công nghệ TT		
3	7	507	Xác suất thống kê	524100B	.	ThS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ TT		
3	7	B01	Tiếng Anh GE3	524108C	2	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
3	7	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
3	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	7	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
3	7	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B01	.	TS	Nguyễn Văn Dũng	0948509444	Công nghệ thông tin		
3	7	HTL2	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
3	7	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
3	7	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	8	101	Công nghệ Java	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
3	8	103	Quản lý dự án phần mềm	523100D	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
3	8	203	Kỹ thuật điện tử số	523121B	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
3	8	204	CNXHKH	524108C	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
3	8	206	Lý thuyết ĐK tự động 1	523122	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
3	8	207	Hình họa và vẽ kỹ thuật B	7255101A01	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
3	8	303	Triết học Mác-Lênin	7255801A01	.						
3	8	304	CNXHKH	524107B	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
3	8	305	Quy hoạch đô thị nông thôn	523110	.	ThS	Lê Quang Dũng	0961355999	Kiến trúc		

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trực giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	8	306	An toàn DL và bảo mật tr	523108D	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
3	8	308	Cơ học kết cấu 2	523111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	8	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	8	403	Phân tích hoạt động kinh	522108A	.	ThS	Trần Thị Thúy	0934616210	Công nghệ TT		
3	8	404	Thiết kế và xây dựng phần	522100A	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
3	8	405	Kỹ nghệ phần mềm	523107B	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
3	8	501	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
3	8	502	Thương mại di động	522108B	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700429	Công nghệ TT		
3	8	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B02	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	8	505	Kết cấu BTCT	523116	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
3	8	506	Xác suất thống kê	524100A	.	ThS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ TT		
3	8	507	CNXHKH	524100B	.	ThS	Nguyễn Thị Ngân	0912868251	Công nghệ TT		
3	8	B01	Quản lý đầu tư xây dựng	521110	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc	0969157428	Kiến trúc		
3	8	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ thông tin		
3	8	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
3	8	B07	Nhập môn CNTT	7253402B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
3	8	B08	Tiếng Anh GE1	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
3	8	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
3	8	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B01	.	TS	Nguyễn Văn Dũng	0948509444	Công nghệ thông tin		
3	8	HTL2	Mạng máy tính	7254801B01	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ thông tin		
3	8	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
3	8	pm301	Công nghệ Java	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0983272886	Công nghệ TT		
3	8	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	9	101	Lập trình Window	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
3	9	103	Quản lý dự án phần mềm	523100D	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
3	9	203	Kỹ thuật điện tử số	523121B	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
3	9	204	CNXHKH	524108C	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
3	9	206	Lý thuyết ĐK tự động 1	523122	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
3	9	303	Triết học Mác-Lênin	7255801A01	.		.	.			

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	9	304	Tiếng Anh GE3	524107B	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	9	305	Cơ học công trình	523110	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	9	306	An toàn DL và bảo mật tr	523108D	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
3	9	308	Cơ học kết cấu 2	523111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	9	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	9	404	Thiết kế và xây dựng phần	522100A	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
3	9	405	Kịch bản truyền thông	523107B	.	ThS	Võ Văn Hưng	0982516530	Công nghệ TT		
3	9	501	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
3	9	502	Phát triển UD Website T	522108B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	9	503	Học bù	7253201B02	.		.	.	Công nghệ thông tin		
3	9	505	Kết cấu BTCT	523116	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
3	9	506	Xác suất thống kê	524100A	.	ThS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ TT		
3	9	507	CNXHKH	524100B	.	ThS	Nguyễn Thị Ngân	0912868251	Công nghệ TT		
3	9	B01	Quản lý đầu tư xây dựng	521110	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc	0969157428	Kiến trúc		
3	9	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ thông tin		
3	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	9	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
3	9	B07	Nhập môn CNTT	7253402B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
3	9	B08	Tiếng Anh GE1	802A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
3	9	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
3	9	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B01	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	9	HTL2	Mạng máy tính	7254801B01	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ thông tin		
3	9	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
3	9	pm301	Công nghệ Java	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0983272886	Công nghệ TT		
3	9	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	10	101	Lập trình Window	523108C	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
3	10	103	Quản lý dự án phần mềm	523100D	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
3	10	204	CNXHKH	524108C	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
3	10	206	Lý thuyết ĐK tự động 1	523122	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
3	10	303	Triết học Mác-Lênin	7255801A01	.	.	.	.	.		
3	10	304	Tiếng Anh GE3	524107B	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	10	305	Cơ học công trình	523110	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
3	10	306	An toàn DL và bảo mật tr	523108D	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
3	10	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
3	10	404	Thiết kế và xây dựng phần	522100A	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
3	10	405	Kịch bản truyền thông	523107B	.	ThS	Võ Văn Hưng	0982516530	Công nghệ TT		
3	10	501	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
3	10	502	Phát triển UD Website T	522108B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
3	10	503	Học bù	7253201B02	.	.	.	.	Công nghệ thông tin		
3	10	506	Xác suất thống kê	524100A	.	ThS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ TT		
3	10	B01	Quản lý đầu tư xây dựng	521110	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc	0969157428	Kiến trúc		
3	10	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ thông tin		
3	10	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
3	10	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
3	10	B07	Nhập môn CNTT	7253402B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
3	10	B08	Tiếng Anh GE1	302A01+725580	.	.	.	.	Kiến trúc công trình		
3	10	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
3	10	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B01	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
3	10	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
3	10	pm301	Công nghệ Java	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Đoàn Trang	0983272886	Công nghệ TT		
3	10	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
3	11-13	101	Toán cao cấp A2	Toán A2 CNTT	.	TS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Công nghệ thông tin		
3	11-13	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	1	101	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	1	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
4	1	204	Thiết kế hình hiệu	522107A	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
4	1	206	Kỹ thuật nhiệt	524122	.	PGS.TS	Phạm Văn Hòa	0916563848	Điện - Cơ điện tử		
4	1	207	Pháp luật đại cương	7253201B21	.	TS	Nguyễn Thị Tổ Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	1	303	Dung sai đo lường	523122	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
4	1	304	Quản cáo và sáng tạo quả	523107A	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
4	1	306	Marketing số và mạng xã	524107E	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	1	404	CSDL phân tán	523100C	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
4	1	405	Lý thuyết truyền thông	7253201B11	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
4	1	406	Cơ sở dữ liệu	524108B	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	1	502	An toàn DL và bảo mật tr	523108B	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
4	1	503	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253402A02	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
4	1	507	PL và đạo đức truyền thôn	522107C	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
4	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	1	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	1	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	1	HTL1	Học bù	522100C	.		.	.	Công nghệ TT		
4	1	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	1	pm302	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
4	1	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107G	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
4	2	101	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	2	103	Công nghệ Java	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0983272886	Công nghệ TT		
4	2	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
4	2	204	Thiết kế hình hiệu	522107A	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
4	2	206	Kỹ thuật nhiệt	524122	.	PGS.TS	Phạm Văn Hòa	0916563848	Điện - Cơ điện tử		
4	2	207	Pháp luật đại cương	7253201B21	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
4	2	303	Dung sai đo lường	523122	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
4	2	304	Quản cáo và sáng tạo quả	523107A	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
4	2	305	Lý thuyết nhà và CT công	524110	.	TS	Nguyễn Quốc Tuấn	0903463638	Kiến trúc		
4	2	306	Marketing số và mạng xã	524107E	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	2	308	Thí nghiệm công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
4	2	403	Lập trình Website	523100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	2	404	CSDL phân tán	523100C	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
4	2	405	Lý thuyết truyền thông	7253201B11	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
4	2	406	Cơ sở dữ liệu	524108B	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	2	502	An toàn DL và bảo mật tr	523108B	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
4	2	503	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253402A02	.	ThS	Đương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
4	2	505	Sức bền vật liệu	524116	.	ThS	Phạm Ngọc Tráng	0982475199	Kiến trúc		
4	2	506	Kinh tế đầu tư	522116	.	ThS	Lê Thị Phương Nga	0904178588	Kiến trúc		
4	2	507	PL và đạo đức truyền thôn	522107C	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
4	2	B01	Trắc địa	524111	.	ThS	Nguyễn Ngọc Long	0983925682	Kiến trúc		
4	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	2	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	2	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	2	HTL1	Học bù	522100C	.		.	.	Công nghệ TT		
4	2	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	2	pm302	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
4	2	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107G	.	ThS	Đương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
4	3	101	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	3	103	Công nghệ Java	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0983272886	Công nghệ TT		
4	3	203	Robot công nghiệp	522121	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
4	3	204	Trang TB CT và cấp thoát	522110	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
4	3	206	Kỹ thuật nhiệt	524122	.	PGS.TS	Phạm Văn Hòa	0916563848	Điện - Cơ điện tử		
4	3	207	Nhập môn quan hệ công c	7253201B21	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
4	3	303	Cơ sở thiết kế máy và đồ á	523122	.	Tiến sĩ	Phạm Ngọc Thành	0987862009	Điện - Cơ điện tử		
4	3	304	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lựa B	0983027411	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	3	305	Lý thuyết nhà và CT công	524110	.	TS	Nguyễn Quốc Tuấn	0903463638	Kiến trúc		
4	3	306	Marketing số và mạng xã	524107D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	3	308	Thí nghiệm công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
4	3	403	Lập trình Website	523100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	3	404	CSDL phân tán	523100C	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ TT		
4	3	405	Kiểm chứng phần mềm	522100C	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
4	3	406	Cơ sở dữ liệu	524108B	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	3	502	An toàn DL và bảo mật tr	523108B	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
4	3	503	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253402A01	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
4	3	505	Sức bền vật liệu	524116	.	ThS	Phạm Ngọc Tráng	0982475199	Kiến trúc		
4	3	506	Kinh tế đầu tư	522116	.	ThS	Lê Thị Phương Nga	0904178588	Kiến trúc		
4	3	507	Sản xuất phim quảng cáo	522107C	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
4	3	B01	Trắc địa	524111	.	ThS	Nguyễn Ngọc Long	0983925682	Kiến trúc		
4	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	3	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	3	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	3	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	3	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B03	.	ThS	Lê Đình Trường	0365826497	Công nghệ thông tin		
4	3	HTL2	Pháp luật đại cương	7253201B06	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
4	3	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	3	pm302	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
4	3	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107G	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
4	4	101	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
4	4	103	Công nghệ Java	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Đoàn Trang	0983272886	Công nghệ TT		
4	4	203	Robot công nghiệp	522121	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
4	4	204	Trang TB CT và cấp thoát	522110	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
4	4	206	Marketing căn bản	524122	.	Thạc sĩ	Trần Xuân Huy	0914341209	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SDT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	4	207	Nhập môn quan hệ công c	7253201B21	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
4	4	303	Cơ sở thiết kế máy và đồ á	523122	.	Tiến sĩ	Phạm Ngọc Thành	0987862009	Điện - Cơ điện tử		
4	4	304	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
4	4	305	Lý thuyết nhà và CT công	524110	.	TS	Nguyễn Quốc Tuấn	0903463638	Kiến trúc		
4	4	306	Marketing số và mạng xã	524107D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	4	308	Thí nghiệm công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
4	4	403	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	4	404	Phân tích thiết kế hệ thống	523100C	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	4	405	Kiểm chứng phần mềm	522100C	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
4	4	501	Nguyên lý kế toán	523108A	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
4	4	503	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253402A01	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
4	4	505	Sức bền vật liệu	524116	.	ThS	Phạm Ngọc Tráng	0982475199	Kiến trúc		
4	4	506	Kinh tế đầu tư	522116	.	ThS	Lê Thị Phương Nga	0904178588	Kiến trúc		
4	4	507	Sản xuất phim quảng cáo	522107C	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
4	4	B01	Trắc địa	524111	.	ThS	Nguyễn Ngọc Long	0983925682	Kiến trúc		
4	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	4	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	4	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
4	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	4	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	4	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B03	.	ThS	Lê Đình Trường	0365826497	Công nghệ thông tin		
4	4	HTL2	Pháp luật đại cương	7253201B06	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
4	4	pm301	Lập trình Website	523100A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	4	pm302	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
4	4	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107G	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
4	5	101	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
4	5	103	Công nghệ Java	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Đoàn Trang	0983272886	Công nghệ TT		
4	5	203	Robot công nghiệp	522121	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	5	204	Trang TB CT và cấp thoát	522110	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
4	5	206	Marketing căn bản	524122	.	Thạc sĩ	Trần Xuân Huy	0914341209	Điện - Cơ điện tử		
4	5	207	Nhập môn quan hệ công c	7253201B21	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
4	5	303	Cơ sở thiết kế máy và đồ á	523122	.	Tiến sĩ	Phạm Ngọc Thành	0987862009	Điện - Cơ điện tử		
4	5	304	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lựa B	0983027411	Công nghệ TT		
4	5	305	Lý thuyết nhà và CT công	524110	.	TS	Nguyễn Quốc Tuấn	0903463638	Kiến trúc		
4	5	306	Marketing số và mạng xã	524107D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	5	308	Thí nghiệm công trình	522111	.	ThS	Vũ Chung Hiếu	0985224885	Kiến trúc		
4	5	403	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	5	404	Phân tích thiết kế hệ thống	523100C	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	5	405	Kiểm chứng phần mềm	522100C	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
4	5	501	Nguyên lý kế toán	523108A	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
4	5	505	Sức bền vật liệu	524116	.	ThS	Phạm Ngọc Tráng	0982475199	Kiến trúc		
4	5	506	Kinh tế đầu tư	522116	.	ThS	Lê Thị Phương Nga	0904178588	Kiến trúc		
4	5	507	Sản xuất phim quảng cáo	522107C	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
4	5	B01	Trắc địa	524111	.	ThS	Nguyễn Ngọc Long	0983925682	Kiến trúc		
4	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
4	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	5	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
4	5	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B03	.	ThS	Lê Đình Trường	0365826497	Công nghệ thông tin		
4	5	pm301	Lập trình Website	523100A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	5	pm302	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
4	5	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107G	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
4	6	101	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108C	.	ThS	Bùi Bích Thuận	0982424968	Công nghệ TT		
4	6	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phuong	0817401607	Công nghệ TT		
4	6	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	523121B	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
4	6	204	Toán A1	502A01+725580	.				Kiến trúc công trình		
4	6	206	Lý thuyết ĐK tự động 1	523121A	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	6	207	Pháp luật đại cương	7255101A01	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988364568	Điện - Cơ điện tử		
4	6	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	6	304	Kỹ năng lập KH&TC cón	7253402A03	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
4	6	305	Kết cấu công trình	523110	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	6	306	Marketing số	523108D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	6	308	Kết cấu BTCT1	523111	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	6	403	Quan hệ công chúng (TC)	524107A	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
4	6	404	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	522100A	.	TS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
4	6	405	Thương mại di động	522108A	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700429	Công nghệ TT		
4	6	406	CNXHKH	524107C	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
4	6	501	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Tran	0912938748	Công nghệ TT		
4	6	502	Tiếng Anh chuyên ngành	522108B	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
4	6	503	Triết học Mác-Lênin	7254801B01	.	ThS	Lê Đình Trường	0365.826.497	Công nghệ thông tin		
4	6	505	Công nghệ KT trong công	523116	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
4	6	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	6	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	6	B03	Tiếng Anh GE3	524100A	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
4	6	B05	Tiếng Anh GE3	524100A	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
4	6	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	6	B07	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	ThS	Kiều Tiến ĐạiTrần Mi	672046809155521	Công nghệ thông tin		
4	6	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	6	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	6	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B02	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		
4	6	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khóa)	7254801B11	.	ThS	Nguyễn Thuỳ Linh	0919769668	Công nghệ thông tin		
4	6	pm201	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
4	6	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	6	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	6	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	7	101	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108C	.	ThS	Bùi Bích Thuận	0982424968	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	7	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
4	7	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	523121B	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
4	7	204	Toán A1	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
4	7	206	Lý thuyết ĐK tự động 1	523121A	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
4	7	207	Pháp luật đại cương	7255101A01	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988364568	Điện - Cơ điện tử		
4	7	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	7	304	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253402A03	.	ThS	Đương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
4	7	305	Kết cấu công trình	523110	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	7	306	Marketing số	523108D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	7	308	Kết cấu BTCT1	523111	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	7	403	Quan hệ công chúng (TC)	524107A	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
4	7	404	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	522100A	.	TS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
4	7	405	Thương mại di động	522108A	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700429	Công nghệ TT		
4	7	406	CNXHKH	524107C	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
4	7	501	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Tran	0912938748	Công nghệ TT		
4	7	502	Tiếng Anh chuyên ngành	522108B	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
4	7	503	Triết học Mác-Lênin	7254801B01	.	ThS	Lê Đình Trường	0365.826.497	Công nghệ thông tin		
4	7	505	Công nghệ KT trong công	523116	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
4	7	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	7	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	7	B03	Tiếng Anh GE3	524100A	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễ	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
4	7	B05	Tiếng Anh GE3	524100A	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễ	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
4	7	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	7	B07	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	ThS	Kiều Tiến ĐạiTrần Mi	572046809155521	Công nghệ thông tin		
4	7	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	7	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	7	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B02	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		
4	7	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khóa)	7254801B11	.	ThS	Nguyễn Thuỳ Linh	0919769668	Công nghệ thông tin		
4	7	pm201	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	7	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	7	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	7	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	8	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
4	8	204	Toán A1	502A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
4	8	206	Lý thuyết ĐK tự động 1	523121A	.	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
4	8	207	Pháp luật đại cương	7255102A01	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988364568	Điện - Cơ điện tử		
4	8	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	8	304	Công nghệ xử lý đa phươn	524107A	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
4	8	305	Kết cấu công trình	523110	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	8	306	Marketing số	523108D	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	8	308	Kết cấu BTCT1	523111	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	8	403	Cơ sở dữ liệu	524108C	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	8	404	Kiểm chứng phần mềm	522100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
4	8	405	Thương mại di động	522108A	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700429	Công nghệ TT		
4	8	406	CNXHKH	524107C	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
4	8	501	Công nghệ XML và ứng d	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
4	8	502	Tiếng Anh chuyên ngành	522108B	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
4	8	503	Triết học Mác-Lênin	7254801B01	.	ThS	Lê Đình Trường	0365.826.497	Công nghệ thông tin		
4	8	505	Công nghệ KT trong công	523116	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
4	8	506	Quan hệ công chúng (TC)	524107B	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
4	8	507	An toàn thông tin	524100A	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
4	8	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	8	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
4	8	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	8	B03	Tiếng Anh GE3	524100B	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễ	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
4	8	B05	Tiếng Anh GE3	524100B	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễ	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
4	8	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	8	B07	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	8	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	8	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	8	HTL1	Tin học đại cương	7253201B01	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
4	8	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khóa)	7254801B11	.	ThS	Nguyễn Thuỳ Linh	0919769668	Công nghệ thông tin		
4	8	pm201	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
4	8	pm202	Lập trình cho TB di động	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	8	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	8	pm401	Lập trình NodeJS	522100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	9	103	Thiết kế UI/UX	523100D	.	ThS	Trần Thị Đồng	0979358089	Công nghệ TT		
4	9	204	Tin học đại cương	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
4	9	206	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523121A	.	Tiến sĩ	Đỗ Như Hồng	0987802953	Điện - Cơ điện tử		
4	9	207	Pháp luật đại cương	7255102A01	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Tổ Uyên	0988364568	Điện - Cơ điện tử		
4	9	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	9	304	Công nghệ xử lý đa phươn	524107A	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
4	9	306	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108D	.	ThS	Vũ Thị Thu Hà	0978742945	Công nghệ TT		
4	9	308	ĐA KCBTCT1	523111	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	9	403	Cơ sở dữ liệu	524108C	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	9	404	Kiểm chứng phần mềm	522100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
4	9	405	Kiến trúc máy tính	7254801B02	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
4	9	406	Marketing số và mạng xã	524107C	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	9	501	Công nghệ XML và ứng d	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
4	9	502	Quản trị thương hiệu	522108B	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700428	Công nghệ TT		
4	9	505	Kết cấu thép	523116	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
4	9	506	Quan hệ công chúng (TC)	524107B	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
4	9	507	An toàn thông tin	524100A	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
4	9	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	ThS	Phạm Minh Hải	0979445512			
4	9	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
4	9	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	362276609455572	Công nghệ thông tin		
4	9	B03	Tiếng Anh GE3	524100B	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễ	2212215, 0904566	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	9	B05	Tiếng Anh GE3	524100B	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
4	9	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	9	B07	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
4	9	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	9	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
4	9	HTL1	Tin học đại cương	7253201B01	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
4	9	pm201	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
4	9	pm202	Lập trình cho TB di động	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
4	9	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	9	pm401	Lập trình NodeJS	522100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	10	103	Thiết kế UI/UX	523100D	.	ThS	Trần Thị Đồng	0979358089	Công nghệ TT		
4	10	204	Tin học đại cương	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
4	10	206	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523121A	.	Tiến sĩ	Đỗ Như Hồng	0987802953	Điện - Cơ điện tử		
4	10	306	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523108D	.	ThS	Vũ Thị Thu Hà	0978742945	Công nghệ TT		
4	10	308	ĐA KCBTCT1	523111	.	ThS	Lê Thị Quỳnh Anh	0969936888	Kiến trúc		
4	10	403	Cơ sở dữ liệu	524108C	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
4	10	404	Kiểm chứng phần mềm	522100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
4	10	405	Kiến trúc máy tính	7254801B02	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
4	10	406	Marketing số và mạng xã	524107C	.	ThS	Lê Văn Chiến	0984033076	Công nghệ TT		
4	10	502	Quản trị thương hiệu	522108B	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700428	Công nghệ TT		
4	10	505	Kết cấu thép	523116	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
4	10	507	An toàn thông tin	524100A	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
4	10	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
4	10	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	10	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
4	10	B07	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	ThS	Hoàng Thị Kim ThoaK	204680976262402	Công nghệ thông tin		
4	10	HTL1	Tin học đại cương	7253201B01	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
4	10	pm201	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
4	10	pm202	Lập trình cho TB di động	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
4	10	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	10	pm401	Lập trình NodeJS	522100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
4	11-13	101	Toán cao cấp A2	Toán A2 CNTT	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ thông tin		
4	11-13	405	Quản cáo và sáng tạo quả	523107B	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
4	11-13	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
4	11-13	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	1	101	CNXHKH	524107D	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
5	1	103	Triết học Mác - Lênin	524100VN	.	ThS	Lê Hồng Phong	0983317367	Công nghệ TT		
5	1	203	Kỹ thuật nhiệt	524121B	.	PGS.TS	Phạm Văn Hòa	0916563848	Điện - Cơ điện tử		
5	1	206	Tiếng Anh GE3	524122	.	Thạc sĩ	Hoàng Thị Thơ	0858103900	Điện - Cơ điện tử		
5	1	304	Sản xuất phim quảng cáo	522107B	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
5	1	306	Công nghệ xử lý đa phươn	524107E	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	1	403	Học bù	523100C	.		.	.	Công nghệ TT		
5	1	404	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		
5	1	405	CNXHKH	524108A	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
5	1	406	Hệ điều hành	524108B	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
5	1	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	1	502	Phân tích thiết kế hệ thống	523100B	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
5	1	503	Pháp luật đại cương	7253201B05	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
5	1	506	Kiểm chứng phần mềm	522100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	1	507	Lập trình NodeJS	522100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	1	B01	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
5	1	B03	Tiếng Anh GE3	524121A	.	Thạc sĩ	Đinh Thị Thanh Tâm	0976740617	Điện - Cơ điện tử		
5	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B11	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
5	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
5	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
5	1	HTL1	Tin học đại cương	7253201B21	.	ThS	Cô Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ thông tin		
5	1	pm201	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	1	pm202	Thiết kế game	522107A	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
5	1	pm302	Mô hình hóa	522121	2	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
5	2	101	CNXHKH	524107D	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
5	2	103	Triết học Mác - Lênin	524100VN	.	ThS	Lê Hồng Phong	0983317367	Công nghệ TT		
5	2	203	Kỹ thuật nhiệt	524121B	.	PGS.TS	Phạm Văn Hòa	0916563848	Điện - Cơ điện tử		
5	2	206	Tiếng Anh GE3	524122	.	Thạc sĩ	Hoàng Thị Thơ	0858103900	Điện - Cơ điện tử		
5	2	304	Sản xuất phim quảng cáo	522107B	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
5	2	305	Đồ án KTDD1	524110	.	TS/ThS	Hồ Hải NamĐinh Côn	0936345509	Kiến trúc		
5	2	306	Công nghệ xử lý đa phươn	524107E	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	2	403	Học bù	523100C	.		.	.	Công nghệ TT		
5	2	404	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		
5	2	405	CNXHKH	524108A	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
5	2	406	Hệ điều hành	524108B	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
5	2	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	2	502	Phân tích thiết kế hệ thống	523100B	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
5	2	503	Pháp luật đại cương	7253201B05	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	0988.364.568	Công nghệ thông tin		
5	2	506	Kiểm chứng phần mềm	522100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	2	507	Lập trình NodeJS	522100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	2	B01	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
5	2	B03	Tiếng Anh GE3	524121A	.	Thạc sĩ	Đinh Thị Thanh Tâm	0976740617	Điện - Cơ điện tử		
5	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B11	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
5	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
5	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
5	2	HTL1	Tin học đại cương	7253201B21	.	ThS	Cô Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ thông tin		
5	2	pm201	Công nghệ ASP.Net (TC)	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	2	pm202	Thiết kế game	522107A	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
5	2	pm302	Mô hình hóa	522121	2	Thạc sĩ	Lại Bạch Thị Thu Hà	0982750677	Điện - Cơ điện tử		
5	3	101	CNXHKH	524107D	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. **- Cán bộ:** -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	3	103	Triết học Mác - Lênin	524100VN	.	ThS	Lê Hồng Phong	0983317367	Công nghệ TT		
5	3	203	Kỹ thuật nhiệt	524121A	.	PGS.TS	Phạm Văn Hòa	0916563848	Điện - Cơ điện tử		
5	3	206	Cơ lý thuyết	524122	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
5	3	303	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
5	3	304	Marketing số	523107A	.	TS	Hoàng Minh Tuấn	0943629009	Công nghệ TT		
5	3	305	Đồ án KTDD1	524110	.	TS/ThS	Hồ Hải NamĐinh Côn	0936345509	Kiến trúc		
5	3	306	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107E	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
5	3	404	Kỹ nghệ phần mềm	523100C	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	3	405	Cơ sở dữ liệu	524108A	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
5	3	406	Hệ điều hành	524108B	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
5	3	501	Học bù	523108A	.		.	.	Công nghệ TT		
5	3	502	Học máy	523100B	.	ThS	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Công nghệ TT		
5	3	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A02	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912.635.060	Công nghệ thông tin		
5	3	505	Kế toán doanh nghiệp XD	522116	.	ThS	Bùi Quang Linh	0973059597	Kiến trúc		
5	3	506	Kiểm chứng phần mềm	522100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	3	507	Quản lý dự án phần mềm	522100C	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
5	3	602V	Đồ án QH2	522110	.	ThS	Lê Quang DũngLê Min	0961355999	Kiến trúc		
5	3	B01	Thiết kế và xây dựng phần	522107A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
5	3	B03	Tiếng Anh GE3	524121B	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
5	3	B05	Tiếng Anh GE3	524121B	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
5	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
5	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
5	3	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
5	3	HTL1	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253201B11	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
5	3	pm201	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	3	pm202	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
5	3	pm301	Tin học ứng dụng trong kế	522111	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
5	3	pm302	Tin ứng dụng	522121	2	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	4	101	Công nghệ xử lý đa phươn	524107D	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	4	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huyề	0969258189	Công nghệ TT		
5	4	203	Kỹ thuật nhiệt	524121A	.	PGS.TS	Phạm Văn Hòa	0916563848	Điện - Cơ điện tử		
5	4	206	Cơ lý thuyết	524122	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
5	4	303	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
5	4	304	Marketing số	523107A	.	TS	Hoàng Minh Tuấn	0943629009	Công nghệ TT		
5	4	305	Tiếng Anh GE3	524110	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		
5	4	306	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107E	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
5	4	404	Kỹ nghệ phần mềm	523100C	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	4	405	Cơ sở dữ liệu	524108A	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
5	4	406	CNXHKH	524108B	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
5	4	501	Học bù	523108A	.		.	.	Công nghệ TT		
5	4	502	Học máy	523100B	.	ThS	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Công nghệ TT		
5	4	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A02	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912.635.060	Công nghệ thông tin		
5	4	505	Kế toán doanh nghiệp XD	522116	.	ThS	Bùi Quang Linh	0973059597	Kiến trúc		
5	4	506	Lập trình NodeJS	522100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	4	507	Quản lý dự án phần mềm	522100C	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
5	4	602V	Đồ án QH2	522110	.	ThS	Lê Quang DũngLê Min	0961355999	Kiến trúc		
5	4	B01	Sản xuất phim quảng cáo	522107A	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
5	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
5	4	B03	Tiếng Anh GE3	524121B	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
5	4	B05	Tiếng Anh GE3	524121B	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
5	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
5	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
5	4	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
5	4	HTL1	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253201B11	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
5	4	pm201	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	4	pm202	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
5	4	pm301	Tin học ứng dụng trong kế	522111	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	4	pm302	Tin ứng dụng	522121	2	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
5	5	101	Công nghệ xử lý đa phươn	524107D	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	5	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huyền	0969258189	Công nghệ TT		
5	5	206	Cơ lý thuyết	524122	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
5	5	303	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
5	5	304	Marketing số	523107A	.	TS	Hoàng Minh Tuấn	0943629009	Công nghệ TT		
5	5	305	Tiếng Anh GE3	524110	.	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến	0941190381	Kiến trúc		
5	5	306	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107E	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
5	5	404	Kỹ nghệ phần mềm	523100C	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	5	405	Cơ sở dữ liệu	524108A	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
5	5	406	CNXHKH	524108B	.	ThS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
5	5	501	Học bù	523108A	.		.	.	Công nghệ TT		
5	5	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A02	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912.635.060	Công nghệ thông tin		
5	5	505	Kế toán doanh nghiệp XD	522116	.	ThS	Bùi Quang Linh	0973059597	Kiến trúc		
5	5	506	Lập trình NodeJS	522100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	5	507	Quản lý dự án phần mềm	522100C	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
5	5	602V	Đồ án QH2	522110	.	ThS	Lê Quang DũngLê Min	0961355999	Kiến trúc		
5	5	B01	Sản xuất phim quảng cáo	522107A	.	ThS	Nguyễn Thanh Sơn	0988458484	Công nghệ TT		
5	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
5	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtĐào T	564889509895828	Công nghệ thông tin		
5	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
5	5	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	596927009867204	Công nghệ thông tin		
5	5	pm201	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	5	pm202	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
5	5	pm301	Tin học ứng dụng trong kế	522111	.	ThS	Trần Văn Cường	0976948955	Kiến trúc		
5	5	pm302	Tin ứng dụng	522121	2	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
5	6	101	Kho dữ liệu và ứng dụng	523108D	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
5	6	103	CNXHKH	523100D	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
5	6	207	Hình họa và vẽ kỹ thuật B	7255102A01	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	6	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.	.	.	.	.		
5	6	304	Công nghệ mã nguồn mở	523108C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	6	305	Tiếng Anh GE3	524108C	2	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
5	6	306	Công nghệ xử lý đa phươn	524107G	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	6	308	Nền móng	523111	.	TS	Nguyễn Thị Ngọc Hươn	0387974738	Kiến trúc		
5	6	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	6	403	Tiếng Anh GE3	524108C	1	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
5	6	404	Xác suất thống kê	524107B	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	6	405	Sáng tạo thông điệp truyề	523107B	.	ThS	Nguyễn Thị Thương Huy	0983648287	Công nghệ TT		
5	6	406	Kỹ nghệ phần mềm	523107C	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	6	501	Phân tích thiết kế hệ thống	523100A	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
5	6	502	Học bù	522100B	.	.	.	.	Công nghệ TT		
5	6	506	Quản lý dự án phần mềm	522100A	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
5	6	507	Tiếng Anh chuyên ngành	522108A	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
5	6	602V	ĐA KTDD 5	523110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
5	6	B01	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253402B11	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
5	6	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
5	6	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	6	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	6	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
5	6	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
5	6	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253402A03	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
5	6	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	6	pm301	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	6	pm302	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	6	pm401	Nhập môn IoT	524100B	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
5	7	101	Kho dữ liệu và ứng dụng	523108D	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
5	7	103	CNXHKH	523100D	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
5	7	203	Kỹ thuật thủy khí	523121B+122	.	Tiến sĩ	Nguyễn Ngọc Thành	0913271824	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	7	207	Hình họa và vẽ kỹ thuật B	7255102A01	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
5	7	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.		.	.			
5	7	304	Công nghệ mã nguồn mở	523108C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	7	305	Tiếng Anh GE3	524108C	2	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
5	7	306	Công nghệ xử lý đa phươn	524107G	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	7	308	Nền móng	523111	.	TS	Nguyễn Thị Ngọc Hươn	0387974738	Kiến trúc		
5	7	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	7	403	Tiếng Anh GE3	524108C	1	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
5	7	404	Xác suất thống kê	524107B	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	7	405	Sáng tạo thông điệp truyề	523107B	.	ThS	Nguyễn Thị Thương Huy	0983648287	Công nghệ TT		
5	7	406	Kỹ nghệ phần mềm	523107C	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	7	501	Phân tích thiết kế hệ thống	523100A	.	ThS	Đỗ Thanh Bình	0912326732	Công nghệ TT		
5	7	502	Học bù	522100B	.		.	.	Công nghệ TT		
5	7	506	Quản lý dự án phần mềm	522100A	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
5	7	507	Tiếng Anh chuyên ngành	522108A	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
5	7	602V	ĐA KTDD 5	523110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
5	7	B01	Kỹ năng lập KH&TC côn	7253402B11	.	ThS	Dương Thị Thúy Hà	0988272778	Công nghệ thông tin		
5	7	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
5	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	7	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
5	7	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
5	7	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253402A03	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
5	7	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	7	pm301	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	7	pm302	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	7	pm401	Nhập môn IoT	524100B	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
5	8	101	Kho dữ liệu và ứng dụng	523108D	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
5	8	203	Kỹ thuật thủy khí	523121B+122	.	Tiến sĩ	Nguyễn Ngọc Thành	0913271824	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SDT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	8	204	Toán A1	7255101A01	.	Thạc sĩ	Tào Hữu Huy	0832070470	Điện - Cơ điện tử		
5	8	207	Hình họa và vẽ kỹ thuật B	7255102A01	.	Thạc sĩ	Trần Nhật Trường	0368113151	Điện - Cơ điện tử		
5	8	303	Tiếng Anh GE1	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
5	8	304	Nguyên lý kế toán	523108C	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
5	8	306	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107G	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
5	8	308	ĐA nền móng	523111	.	TS	Nguyễn Thị Ngọc Hươn	0387974738	Kiến trúc		
5	8	402	Kiến trúc máy tính	524108A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	8	404	Xác suất thống kê	524107A	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	8	406	Sáng tạo thông điệp truyền	523107C	.	ThS	Nguyễn Thị Thương Huy	0983648287	Công nghệ TT		
5	8	501	Khai phá dữ liệu	523100A	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	8	502	Học bù	522100B	.		.	.	Công nghệ TT		
5	8	503	Xác suất thống kê	524108C	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	8	505	Kỹ thuật và công nghệ xâ	523116	.	ThS	Nguyễn Thế Minh	0978871686	Kiến trúc		
5	8	506	Quản lý dự án phần mềm	522100A	.	ThS	Trần Thị Hiền	0973450042	Công nghệ TT		
5	8	507	Tiếng Anh chuyên ngành	522108A	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
5	8	602V	ĐA KTDD 5	523110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
5	8	B01	Triết học Mác-Lênin	7253402B11	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912.635.060	Công nghệ thông tin		
5	8	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ thông tin		
5	8	B03	Tiếng Anh GE3	524107B	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	8	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	8	B08	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
5	8	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	958289408581039	Công nghệ thông tin		
5	8	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	.	ThS	Lưu Thị Thanh Lan	0913021575			
5	8	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B01	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
5	8	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253402A03	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
5	8	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	8	pm301	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	8	pm302	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	8	pm401	Nhập môn IoT	524100B	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	9	101	Học bù	523108D	.	.	.	.	Công nghệ TT		
5	9	203	Kỹ thuật đo lường và cảm	523121B+122	.	Thạc sĩ	Ngô Trường Minh	0971017188	Điện - Cơ điện tử		
5	9	204	Toán A1	7255101A01	.	Thạc sĩ	Tào Hữu Huy	0832070470	Điện - Cơ điện tử		
5	9	303	Tiếng Anh GE1	302A01+725580	.	.	.	.	Kiến trúc công trình		
5	9	304	Nguyên lý kế toán	523108C	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
5	9	306	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107G	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
5	9	308	ĐA nền móng	523111	.	TS	Nguyễn Thị Ngọc Hươn	0387974738	Kiến trúc		
5	9	404	Xác suất thống kê	524107A	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	9	406	Sáng tạo thông điệp truyề	523107C	.	ThS	Nguyễn Thị Thương Huy	0983648287	Công nghệ TT		
5	9	501	Khai phá dữ liệu	523100A	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	9	503	Xác suất thống kê	524108C	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	9	505	Kỹ thuật và công nghệ xâ	523116	.	ThS	Nguyễn Thế Minh	0978871686	Kiến trúc		
5	9	506	Thị giác máy tính và ứng	522100A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	9	507	Phát triển UD Website T	522108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	9	B01	Triết học Mác-Lênin	7253402B11	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912.635.060	Công nghệ thông tin		
5	9	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ thông tin		
5	9	B03	Tiếng Anh GE3	524107B	1	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	ThS	Phạm Thị Làn, Phạm Thị	6969270, 0964290	Công nghệ TT		
5	9	B08	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	058289408581039	Công nghệ thông tin		
5	9	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	058289408581039	Công nghệ thông tin		
5	9	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	.	ThS	Lưu Thị Thanh Lan	0913021575			
5	9	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B01	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
5	9	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	9	pm301	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lựa B	0983027411	Công nghệ TT		
5	9	pm302	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	9	pm401	Nhập môn IoT	524100B	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
5	10	101	Học bù	523108D	.	.	.	.	Công nghệ TT		
5	10	203	Kỹ thuật đo lường và cảm	523121B+122	.	Thạc sĩ	Ngô Trường Minh	0971017188	Điện - Cơ điện tử		
5	10	204	Toán A1	7255101A01	.	Thạc sĩ	Tào Hữu Huy	0832070470	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
5	10	303	Tiếng Anh GE1	302A01+725580	.	.	.	.	Kiến trúc công trình		
5	10	304	Nguyên lý kế toán	523108C	.	ThS	Phạm Thanh Huyền	0973288007	Công nghệ TT		
5	10	306	Toán rời rạc và Đại số Bo	524107G	.	ThS	Trần Văn Lộc	0913004419	Công nghệ TT		
5	10	404	Xác suất thống kê	524107A	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	10	501	Khai phá dữ liệu	523100A	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
5	10	503	Xác suất thống kê	524108C	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
5	10	505	Kỹ thuật và công nghệ xâ	523116	.	ThS	Nguyễn Thế Minh	0978871686	Kiến trúc		
5	10	506	Thị giác máy tính và ứng	522100A	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
5	10	507	Phát triển UD Website T	522108A	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
5	10	B01	Triết học Mác-Lênin	7253402B11	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912.635.060	Công nghệ thông tin		
5	10	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ thông tin		
5	10	B08	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	058289408581039	Công nghệ thông tin		
5	10	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	ThS	Đào Tuyết NgaHoàng	058289408581039	Công nghệ thông tin		
5	10	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	.	ThS	Lưu Thị Thanh Lan	0913021575			
5	10	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B01	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
5	10	pm202	Công nghệ ASP.Net	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
5	10	pm301	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
5	10	pm302	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
5	10	pm401	Nhập môn IoT	524100B	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
5	11-13	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
6	1	103	Kỹ nghệ phần mềm	524100VN	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	1	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
6	1	207	Hình họa cơ bản	7253201B05	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
6	1	304	CNXHKH	524111+116	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kiến trúc		
6	1	305	Lịch sử kiến trúc TG&PT	524110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
6	1	403	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	522100C	.	ThS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	1	404	Khai phá dữ liệu	523100C	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
6	1	405	Xác suất thống kê	524108B	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
6	1	406	Triết học Mác-Lênin	7253201B21	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	1	507	Kỹ thuật điện và máy điện	524122	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
6	1	601V	Nhập môn TT đa phương	7253201B06	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
6	1	B01	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
6	1	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	1	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtLê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
6	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
6	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	ThS	Bạch Thị Hoàng YếnT	119038109762624	Công nghệ thông tin		
6	1	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B04	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		
6	1	pm202	Lập trình cho TB di động	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	1	pm301	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	1	pm302	Nhập môn IoT	524100A	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
6	1	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107A	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
6	2	103	Kỹ nghệ phần mềm	524100VN	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	2	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	522121	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
6	2	207	Hình họa cơ bản	7253201B05	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
6	2	304	CNXHKH	524111+116	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kiến trúc		
6	2	305	Lịch sử kiến trúc TG&PT	524110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
6	2	308	Kỹ thuật và công nghệ X	522111	.	TS	Tạ Văn Phần	0989329846	Kiến trúc		
6	2	403	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	522100C	.	ThS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	2	404	Khai phá dữ liệu	523100C	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
6	2	405	Xác suất thống kê	524108B	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
6	2	406	Triết học Mác-Lênin	7253201B21	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ thông tin		
6	2	502	Hệ QT CSDL Oracle (TC)	523100B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
6	2	505	Cơ học đất nền móng	522110	.	TS	Phạm Đức Cường	0936035025	Kiến trúc		
6	2	506	Tổ chức sản xuất XD1	522116	.	PGS.TS	Lê Hồng Thái	0903294164	Kiến trúc		
6	2	507	Kỹ thuật điện và máy điện	524122	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
6	2	601V	Nhập môn TT đa phương	7253201B06	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	2	B01	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	ThS	Nguyễn Thị Thật Lê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
6	2	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	2	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	ThS	Nguyễn Thị Thật Lê Th	509122675970982	Công nghệ thông tin		
6	2	B07	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
6	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến T	119038109762624	Công nghệ thông tin		
6	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến T	119038109762624	Công nghệ thông tin		
6	2	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B04	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		
6	2	pm202	Lập trình cho TB di động	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	2	pm301	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	2	pm302	Nhập môn IoT	524100A	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
6	2	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107A	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
6	3	101	Pháp luật đại cương	7253201B03	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		
6	3	103	Kỹ nghệ phần mềm	524100VN	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	3	203	Thiết bị điện cho máy CN	522121	.	Tiến sĩ	Nguyễn Trí Cường	0983309963	Điện - Cơ điện tử		
6	3	204	Toán A3	524121B	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
6	3	206	Cơ ứng dụng	524121A	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
6	3	207	Nhập môn TT đa phương	7253201B05	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
6	3	303	Học bù	524107C	.		.	.	Công nghệ TT		
6	3	304	KH truyền thông Marketin	523107A	.	TS	Nguyễn Thị Vân Anh	0963207799	Công nghệ TT		
6	3	305	Lịch sử kiến trúc TG&PT	524110	.	TS	Hồ Hải Nam	0936345509	Kiến trúc		
6	3	306	Nhập môn CNTT	7253201B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
6	3	308	Kỹ thuật và công nghệ X	522111	.	TS	Tạ Văn Phấn	0989329846	Kiến trúc		
6	3	403	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	3	404	Khai phá dữ liệu	523100C	.	ThS	Đương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
6	3	405	Xác suất thống kê	524108A	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
6	3	406	Triết học Mác-Lênin	7253201B21	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ thông tin		
6	3	502	Hệ QT CSDL Oracle (TC)	523100B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	3	503	Tin học đại cương	7253402A01	.	ThS	Trần Bích Phương	0977270521	Công nghệ thông tin		
6	3	505	Cơ học đất nền móng	522110	.	TS	Phạm Đức Cường	0936035025	Kiến trúc		
6	3	506	Tổ chức sản xuất XD1	522116	.	PGS.TS	Lê Hồng Thái	0903294164	Kiến trúc		
6	3	507	Kỹ thuật điện và máy điện	524122	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
6	3	601V	Hình họa cơ bản	7253201B06	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
6	3	B01	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	522100B	.	ThS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	3	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	3	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	3	B07	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
6	3	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B04	.	TS	Lê Hồng Phong	0983317367	Công nghệ thông tin		
6	3	HTL2	Học bù	524107A	.		.	.	Công nghệ TT		
6	3	pm201	Photoshop (TC)	524100B	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
6	3	pm202	Lập trình cho TB di động	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	3	pm301	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	3	pm302	Nhập môn IoT	524100A	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
6	3	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
6	4	101	Pháp luật đại cương	7253201B03	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		
6	4	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ TT		
6	4	203	Thiết bị điện cho máy CN	522121	.	Tiến sĩ	Nguyễn Trí Cường	0983309963	Điện - Cơ điện tử		
6	4	204	Toán A3	524121B	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
6	4	206	Cơ ứng dụng	524121A	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
6	4	207	Nhập môn TT đa phương	7253201B05	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
6	4	303	Học bù	524107C	.		.	.	Công nghệ TT		
6	4	304	KH truyền thông Marketin	523107A	.	TS	Nguyễn Thị Vân Anh	0963207799	Công nghệ TT		
6	4	305	CNXHKH	524110	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kiến trúc		
6	4	306	Nhập môn CNTT	7253201B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
6	4	308	ĐA KT&CN XD2	522111	.	TS	Tạ Văn Phấn	0989329846	Kiến trúc		
6	4	403	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	4	405	Xác suất thống kê	524108A	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	4	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108B	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	4	502	Điện toán đám mây (TC)	523100A+B+C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
6	4	503	Tin học đại cương	7253402A01	.	ThS	Trần Bích Phương	0977270521	Công nghệ thông tin		
6	4	505	Cơ học đất nền móng	522110	.	TS	Phạm Đức Cường	0936035025	Kiến trúc		
6	4	506	Tổ chức sản xuất XD1	522116	.	PGS.TS	Lê Hồng Thái	0903294164	Kiến trúc		
6	4	507	Kỹ thuật điện và máy điện	524122	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
6	4	601V	Hình họa cơ bản	7253201B06	.	ThS	Lưu Thanh Lan	09130215756	Công nghệ thông tin		
6	4	B01	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	522100B	.	ThS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	4	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	4	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
6	4	B07	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
6	4	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B04	.	TS	Lê Hồng Phong	0983317367	Công nghệ thông tin		
6	4	HTL2	Học bù	524107A	.		.	.	Công nghệ TT		
6	4	pm201	Photoshop (TC)	524100B	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
6	4	pm202	Phát triển UD cho TB di đ	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	4	pm301	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	4	pm302	Nhập môn IoT	524100A	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
6	4	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
6	5	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	0382236287	Công nghệ TT		
6	5	203	Thiết bị điện cho máy CN	522121	.	Tiến sĩ	Nguyễn Trí Cường	0983309963	Điện - Cơ điện tử		
6	5	204	Toán A3	524121B	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
6	5	206	Cơ ứng dụng	524121A	.	Tiến sĩ	Trần Quý Cao	0961004774	Điện - Cơ điện tử		
6	5	207	Nhập môn TT đa phương	7253201B05	.	ThS	Trần Thanh Huyền	0969269506	Công nghệ thông tin		
6	5	303	Học bù	524107C	.		.	.	Công nghệ TT		
6	5	304	KH truyền thông Marketin	523107A	.	TS	Nguyễn Thị Vân Anh	0963207799	Công nghệ TT		
6	5	305	CNXHKH	524110	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kiến trúc		
6	5	306	Nhập môn CNTT	7253201B11	.	ThS	Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
6	5	308	ĐA KT&CN XD2	522111	.	TS	Tạ Văn Phần	0989329846	Kiến trúc		
6	5	403	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	5	405	Xác suất thống kê	524108A	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Công nghệ TT		
6	5	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108B	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	5	502	Điện toán đám mây (TC)	523100A+B+C	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
6	5	503	Tin học đại cương	7253402A01	.	ThS	Trần Bích Phương	0977270521	Công nghệ thông tin		
6	5	505	Cơ học đất nền móng	522110	.	TS	Phạm Đức Cường	0936035025	Kiến trúc		
6	5	506	Tổ chức sản xuất XD1	522116	.	PGS.TS	Lê Hồng Thái	0903294164	Kiến trúc		
6	5	B01	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	5	B07	Học bù	KTCT	.		.	.	Kiến trúc		
6	5	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B04	.	TS	Lê Hồng Phong	0983317367	Công nghệ thông tin		
6	5	pm201	Photoshop (TC)	524100B	.	ThS	Trần Thảo Hạnh	0912609812	Công nghệ TT		
6	5	pm202	Phát triển UD cho TB di đ	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	5	pm301	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	5	pm302	Nhập môn IoT	524100A	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
6	5	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	ThS	Nguyễn Minh Hoàng	0989656050	Công nghệ TT		
6	6	101	Cơ sở lập trình	7253402A03	.	ThS	Cô Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
6	6	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
6	6	203	Máy điện 2	523121A	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
6	6	204	Pháp luật đại cương	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
6	6	206	Tiếng Anh chuyên ngành (	523122	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
6	6	303	Toán cao cấp	7255801A01	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648			
6	6	304	Lý thuyết truyền thông	524107A	.	TS	Bùi Thị Vân	0989643692	Công nghệ TT		
6	6	305	Máy xây dựng	523111+116	.	ThS	Dương Tuấn Phương	0965903976	Kiến trúc		
6	6	306	CNXHKH	524107G	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
6	6	308	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huye	0969258189	Công nghệ TT		
6	6	403	Điện toán đám mây	524108C	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
6	6	404	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
6	6	406	Học bù	KTCT	.	ThS	Vũ Minh Hoàng	0989656050	Kiến trúc		
6	6	501	Kỹ nghệ phần mềm	523100A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	6	502	Quản trị thương hiệu	522108A	,	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700428	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	6	503	Pháp luật đại cương	7253201B01	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		
6	6	505	Mỹ học và lịch sử nghệ th	521110+522110	.	ThS	Trần Thị Tuyết Nhung	0917826636	Kiến trúc		
6	6	506	Cấu trúc dữ liệu và giải th	524100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	6	507	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	6	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	ThS	Trần Thị Thúy	0934616210	Công nghệ TT		
6	6	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	6	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	6	HTL1	Tin học đại cương	7253201B02	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ thông tin		
6	6	HTL2	Toán cao cấp A1	7254801B02	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
6	6	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
6	6	pm302	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	7	101	Cơ sở lập trình	7253402A03	.	ThS	Cô Trần Thị Nga	0973260999	Công nghệ thông tin		
6	7	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
6	7	203	Máy điện 2	523121A	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
6	7	204	Pháp luật đại cương	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
6	7	206	Tiếng Anh chuyên ngành (	523122	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
6	7	207	Vật lý 1	7255101A01	.	Thạc sĩ	Trần Minh Tiến	0915786265	Điện - Cơ điện tử		
6	7	303	Toán cao cấp	7255801A01	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648			
6	7	304	Lý thuyết truyền thông	524107A	.	TS	Bùi Thị Vân	0989643692	Công nghệ TT		
6	7	305	Máy xây dựng	523111+116	.	ThS	Dương Tuấn Phương	0965903976	Kiến trúc		
6	7	306	CNXHKH	524107G	.	ThS	Nguyễn Quang Trường	0912635060	Công nghệ TT		
6	7	308	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huye	0969258189	Công nghệ TT		
6	7	403	Điện toán đám mây	524108C	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
6	7	404	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
6	7	405	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523107B	.	TS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	7	406	Học bù	KTCT	.	ThS	Vũ Minh Hoàng	0989656050	Kiến trúc		
6	7	501	Kỹ nghệ phần mềm	523100A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	7	502	Quản trị thương hiệu	522108A	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700428	Công nghệ TT		
6	7	503	Pháp luật đại cương	7253201B01	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902255909	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: **Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..** **- Cán bộ:** **-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	7	505	Mỹ học và lịch sử nghệ th	521110+522110	.	ThS	Trần Thị Tuyết Nhung	0917826636	Kiến trúc		
6	7	506	Cấu trúc dữ liệu và giải th	524100A	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	7	507	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100B	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	7	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	ThS	Trần Thị Thúy	0934616210	Công nghệ TT		
6	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	7	B07	Học bù	524107D	.		.	.	Công nghệ TT		
6	7	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	7	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	7	HTL1	Tin học đại cương	7253201B02	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ thông tin		
6	7	HTL2	Toán cao cấp A1	7254801B02	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
6	7	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
6	7	pm302	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	8	101	Tin học đại cương	7253402A03	.	ThS	Trần Thị Đồng	0979358089	Công nghệ thông tin		
6	8	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	0817401607	Công nghệ TT		
6	8	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	523121A	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
6	8	204	Triết học Mác-Lênin	302A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
6	8	206	Ngôn ngữ LT C++, Visual	523122	.	Thạc sĩ	Trần Thị Nga	0973260999	Điện - Cơ điện tử		
6	8	207	Vật lý 1	7255101A01	.	Thạc sĩ	Trần Minh Tiến	0915786265	Điện - Cơ điện tử		
6	8	303	Toán cao cấp	7255801A01	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648			
6	8	304	CNXHKH	524107A	.	PGS.TS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
6	8	305	Máy xây dựng	523111+116	.	ThS	Dương Tuấn Phương	0965903976	Kiến trúc		
6	8	306	Học bù	KTCT	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Kiến trúc		
6	8	308	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khóa	524100VN	.	ThS	Nguyễn Thị Khánh Huye	0969258189	Công nghệ TT		
6	8	403	Điện toán đám mây	524108C	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
6	8	404	Lý thuyết truyền thông	524107B	.	TS	Bùi Thị Vân	0989643692	Công nghệ TT		
6	8	405	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523107B	.	TS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	8	501	Kỹ nghệ phần mềm	523100A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
6	8	502	Quản trị thương hiệu	522108A	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700428	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	8	503	An toàn và cung cấp điện	523121B	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
6	8	505	Mỹ học và lịch sử nghệ th	521110+522110	.	ThS	Trần Thị Tuyết Nhung	0917826636	Kiến trúc		
6	8	506	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	8	507	Cấu trúc dữ liệu và giải th	524100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	8	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	ThS	Trần Thị Thúy	0934616210	Công nghệ TT		
6	8	B01	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	8	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
6	8	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	8	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	8	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
6	8	B07	Học bù	524107D	.		.	.	Công nghệ TT		
6	8	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	8	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	8	HTL1	Tin học đại cương	7253201B02	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ thông tin		
6	8	HTL2	Toán cao cấp A1	7254801B02	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
6	8	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
6	9	101	Tin học đại cương	7253402A03	.	ThS	Trần Thị Đồng	0979358089	Công nghệ thông tin		
6	9	203	Tiếng Anh chuyên ngành (	523121A	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Quỳnh	0984393496	Điện - Cơ điện tử		
6	9	204	Triết học Mác-Lênin	802A01+725580	.		.	.	Kiến trúc công trình		
6	9	206	Ngôn ngữ LT C++, Visual	523122	.	Thạc sĩ	Trần Thị Nga	0973260999	Điện - Cơ điện tử		
6	9	207	Vật lý 1	7255102A01	.	Thạc sĩ	Trần Minh Tiến	0915786265	Điện - Cơ điện tử		
6	9	303	Tin học đại cương	7255801A01	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781			
6	9	304	CNXHKH	524107A	.	PGS.TS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
6	9	305	Máy xây dựng	523111+116	.	ThS	Dương Tuấn Phương	0965903976	Kiến trúc		
6	9	306	Học bù	KTCT	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Kiến trúc		
6	9	404	Lý thuyết truyền thông	524107B	.	TS	Bùi Thị Vân	0989643692	Công nghệ TT		
6	9	406	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523107C	.	TS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	9	501	Học máy	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Công nghệ TT		
6	9	502	Quản trị thương hiệu	522108A	.	ThS	Phạm Kiên Trung	0973700428	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	9	503	An toàn và cung cấp điện	523121B	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
6	9	505	Mỹ học và lịch sử nghệ th	521110+522110	.	ThS	Trần Thị Tuyết Nhung	0917826636	Kiến trúc		
6	9	506	Cơ sở kỹ thuật lập trình	524100A	.	ThS	Vũ Thị Thương	0936433678	Công nghệ TT		
6	9	507	Cấu trúc dữ liệu và giải th	524100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	9	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	ThS	Trần Thị Thúy	0934616210	Công nghệ TT		
6	9	B01	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	9	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
6	9	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	ThS	Bạch Thị Hoàng Yến, Tr	1190381, 0984678	Công nghệ TT		
6	9	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	ThS	Nguyễn Thị HạnhĐỗ T	862276609455572	Công nghệ thông tin		
6	9	B07	Học bù	524108C	.	.	.	.	Công nghệ TT		
6	9	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1	.	.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	9	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2	.	.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	9	HTL1	Học bù	524108C	.	.	.	.	Công nghệ TT		
6	9	HTL2	Mạng máy tính	7254801B02	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ thông tin		
6	9	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
6	10	101	Tin học đại cương	7253402A03	.	ThS	Trần Thị Đồng	0979358089	Công nghệ thông tin		
6	10	204	Triết học Mác-Lênin	802A01+725580	.	.	.	.	Kiến trúc công trình		
6	10	206	Ngôn ngữ LT C++, Visual	523122	.	Thạc sĩ	Trần Thị Nga	0973260999	Điện - Cơ điện tử		
6	10	207	Vật lý 1	7255102A01	.	Thạc sĩ	Trần Minh Tiến	0915786265	Điện - Cơ điện tử		
6	10	303	Tin học đại cương	7255801A01	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781			
6	10	304	CNXHKH	524107A	.	PGS.TS	Đoàn Quang Thọ	0913547705	Công nghệ TT		
6	10	404	Lý thuyết truyền thông	524107B	.	TS	Bùi Thị Vân	0989643692	Công nghệ TT		
6	10	406	Lịch sử Đảng cộng sản Vi	523107C	.	TS	Đỗ Như Hồng	0987802953	Công nghệ TT		
6	10	501	Học máy	523100A	.	ThS	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Công nghệ TT		
6	10	503	An toàn và cung cấp điện	523121B	.	Tiến sĩ	Triệu Việt Linh	0904449440	Điện - Cơ điện tử		
6	10	507	Cấu trúc dữ liệu và giải th	524100B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
6	10	B01	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
6	10	B07	Học bù	524108C	.	.	.	.	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202.. **- Cán bộ:** -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
6	10	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1		.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	10	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2		.	.	Điện - Cơ điện tử		
6	10	HTL1	Học bù	524108C	.		.	.	Công nghệ TT		
6	10	HTL2	Mạng máy tính	7254801B02	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ thông tin		
6	10	pm301	Thiết kế và xây dựng phần	522107B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
6	11-13	101	Toán cao cấp A1	Toán A1 CNTT	.	TS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Công nghệ thông tin		
7	1	101	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	1	203	Kỹ thuật điện (LTM) 1	524121B	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
7	1	204	Lập trình Window	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	1	206	Toán A3	524121A	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
7	1	306	Thiết kế giao diện Websit	524107E	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	1	404	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
7	1	405	Kiến trúc máy tính	524108B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	1	406	Quan hệ công chúng (TC)	524107D	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	1	501	Marketing qua PTTT xã h	522107C	.	TS	Tạ Minh Hà	0983231895	Công nghệ TT		
7	1	503	Cơ sở lập trình	7253402A01	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
7	1	506	Thị giác máy tính và ứng	522100B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	1	507	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
7	1	B01	Xác suất thống kê	524116	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Kiến trúc		
7	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
7	1	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	1	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B11	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
7	1	pm201	Project 1	524100VN	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	1	pm202	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	1	pm301	Lập trình Website	523100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	1	pm302	Tin học ứng dụng (TC1)	524108C	.	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	1	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107A	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
7	2	101	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	2	203	Kỹ thuật điện (LTM) 1	524121B	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
7	2	204	Lập trình Window	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	2	206	Toán A3	524121A	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		
7	2	303	Kỹ thuật đo lường và cảm	523121A	.	Thạc sĩ	Ngô Trường Minh	0971017188	Điện - Cơ điện tử		
7	2	304	Hành vi khách hàng	523107A	.	TS	Cao Tuấn Phong	0988287371	Công nghệ TT		
7	2	306	Thiết kế giao diện Websit	524107E	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	2	308	ĐA đo bóc tiên lượng	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguy	157428 + 097539	Kiến trúc		
7	2	404	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
7	2	405	Kiến trúc máy tính	524108B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	2	406	Quan hệ công chúng (TC)	524107D	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	2	501	Marketing qua PTTT xã h	522107C	.	TS	Tạ Minh Hà	0983231895	Công nghệ TT		
7	2	502	Thiết kế game	522107A	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	2	503	Cơ sở lập trình	7253402A01	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
7	2	506	Thị giác máy tính và ứng	522100B	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	2	507	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
7	2	B01	Xác suất thống kê	524116	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Kiến trúc		
7	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
7	2	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	2	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B11	2	ThS	Nguyễn Thị ThậtNguy	564889509819561	Công nghệ thông tin		
7	2	pm201	Project 1	524100VN	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	2	pm202	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	2	pm301	Lập trình Website	523100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	2	pm302	Tin học ứng dụng (TC1)	524108C	.	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	2	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107A	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
7	3	101	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	3	203	Kỹ thuật điện (LTM) 1	524121B	.	Thạc sĩ	Nguyễn Nhật Thanh	0989833308	Điện - Cơ điện tử		
7	3	204	Lập trình Window	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	3	206	Toán A3	524121A	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Huyền	0982792912	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	3	207	Toán cao cấp A1	7253201B11	.	PGS.TS	Ninh Quang Hải	0912379475	Công nghệ thông tin		
7	3	303	Kỹ thuật đo lường và cảm	523121A	.	Thạc sĩ	Ngô Trường Minh	0971017188	Điện - Cơ điện tử		
7	3	304	Hành vi khách hàng	523107A	.	TS	Cao Tuấn Phong	0988287371	Công nghệ TT		
7	3	305	Trang TB CT và cấp thoát	522110	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
7	3	306	Quan hệ công chúng (TC)	524107E	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	3	308	ĐA đo bóc tiền lương	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguyễn	157428 + 097539	Kiến trúc		
7	3	404	Công nghệ Java	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
7	3	405	Quản trị học	524108A	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
7	3	406	Thiết kế giao diện Websit	524107D	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	3	501	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	3	502	Thiết kế game	522107A	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	3	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A01	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
7	3	505	Cơ học đất	524111	.	TS	Nguyễn Thị Ngọc Hươn	0387974738	Kiến trúc		
7	3	506	Thiết kế và xây dựng phần	522100B	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
7	3	507	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
7	3	B01	Xác suất thống kê	524116	.	ThS	Nông Thu Trang	0915034648	Kiến trúc		
7	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
7	3	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	3	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
7	3	HTL1	Tin học đại cương	7253201B04	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ thông tin		
7	3	pm201	Project 1	524100VN	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	3	pm202	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	3	pm301	Lập trình Website	523100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	3	pm302	Tin học ứng dụng (TC1)	524108C	.	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	3	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107A	.	ThS	Đương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
7	4	101	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	4	204	Công nghệ Java	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
7	4	207	Toán cao cấp A1	7253201B11	.	PGS.TS	Ninh Quang Hải	0912379475	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. **- Cán bộ:** -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	4	303	Kỹ thuật thủy khí	523121A	.	Tiến sĩ	Nguyễn Ngọc Thành	0913271824	Điện - Cơ điện tử		
7	4	304	Hành vi khách hàng	523107A	.	TS	Cao Tuấn Phong	0988287371	Công nghệ TT		
7	4	305	Trang TB CT và cấp thoát	522110	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
7	4	306	Quan hệ công chúng (TC)	524107E	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	4	308	ĐA đo bóc tiên lượng	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguy	157428 + 097539	Kiến trúc		
7	4	403	Học bù	523100B	.	Tiến sĩ	Phạm Ngọc Thành	0987862009	Công nghệ TT		
7	4	404	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	4	405	Quản trị học	524108A	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
7	4	406	Thiết kế giao diện Websit	524107D	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	4	501	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	4	502	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	4	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A01	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
7	4	505	Cơ học đất	524111	.	TS	Nguyễn Thị Ngọc Hươn	0387974738	Kiến trúc		
7	4	506	Thiết kế và xây dựng phần	522100B	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
7	4	507	Thị giác máy tính và ứng	522100C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
7	4	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	4	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	ThS	Phạm Thị LànKiều Tiế	009867204680981	Công nghệ thông tin		
7	4	HTL1	Tin học đại cương	7253201B04	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ thông tin		
7	4	pm201	Project 1	524100VN	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	4	pm202	Thiết kế game	522107A	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	4	pm301	Lập trình Website	523100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	4	pm302	Tin học ứng dụng (TC1)	524108C	.	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	4	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
7	5	101	Thiết kế game	522107B	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	5	204	Công nghệ Java	523108A	.	ThS	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Công nghệ TT		
7	5	207	Toán cao cấp A1	7253201B11	.	PGS.TS	Ninh Quang Hải	0912379475	Công nghệ thông tin		
7	5	303	Kỹ thuật thủy khí	523121A	.	Tiến sĩ	Nguyễn Ngọc Thành	0913271824	Điện - Cơ điện tử		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	5	304	Hành vi khách hàng	523107A	.	TS	Cao Tuấn Phong	0988287371	Công nghệ TT		
7	5	305	Trang TB CT và cấp thoát	522110	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
7	5	306	Quan hệ công chúng (TC)	524107E	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	5	308	ĐA đo bóc tiên lượng	522116	.	ThS	Vũ Thị Kiều Bắc + Nguy	157428 + 097539	Kiến trúc		
7	5	403	Học bù	523100B	.	Tiến sĩ	Phạm Ngọc Thành	0987862009	Công nghệ TT		
7	5	404	Lập trình Window	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	5	405	Quản trị học	524108A	.	TS	Phạm Thị Minh Lan	0913369968	Công nghệ TT		
7	5	406	Thiết kế giao diện Websit	524107D	.	ThS	Trần Thị Lựa A	0912767704	Công nghệ TT		
7	5	501	Thiết kế và xây dựng phần	522107C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	5	502	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	5	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A01	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
7	5	505	Cơ học đất	524111	.	TS	Nguyễn Thị Ngọc Hươn	0387974738	Kiến trúc		
7	5	506	Thiết kế và xây dựng phần	522100B	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ TT		
7	5	507	Thị giác máy tính và ứng	522100C	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ TT		
7	5	HTL1	Tin học đại cương	7253201B04	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ thông tin		
7	5	pm201	Project 1	524100VN	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	5	pm202	Thiết kế game	522107A	.	ThS	Nguyễn Duy Hùng	0912348790	Công nghệ TT		
7	5	pm301	Lập trình Website	523100B	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	5	pm302	Tin học ứng dụng (TC1)	524108C	.	ThS	Hoàng Thị Thơ, Nguyễn	8103900, 0904566	Công nghệ TT		
7	5	pm401	Công nghệ xử lý đa phươn	524107B	.	ThS	Dương Thị Bình	0988425800	Công nghệ TT		
7	6	101	Quản trị học	524108C	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
7	6	103	Thiết kế Web nâng cao	523100D	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	6	204	Kinh doanh quốc tế	523108D	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
7	6	207	Triết học Mác-Lênin	7255102A01	.	Thạc sĩ	Đỗ Thu Hường	0987695151	Điện - Cơ điện tử		
7	6	304	Dựng hình 3D cơ bản	524107A	.	ThS	Vũ Thắng	0378468686	Công nghệ TT		
7	6	305	Design kiến trúc	523110	.	ThS	Vũ Thu Hoài	0912677708	Kiến trúc		
7	6	306	An toàn DL và bảo mật tr	523108C	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
7	6	308	Công nghệ KT trong công	523116	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
7	6	403	Toán cao cấp A1	7253402B11	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	6	405	Thiết kế giao diện Websit	524107G	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	6	406	Quan hệ công chúng (TC)	524107C	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	6	502	Quản trị quan hệ khách h	522108B	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0936207879	Công nghệ TT		
7	6	503	Kiến trúc máy tính	7254801B11	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ thông tin		
7	6	506	Quản trị Marketing	524107B	.	TS	Tạ Minh Hà	0983231895	Công nghệ TT		
7	6	507	Nhập môn IoT	524100B	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
7	6	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
7	6	B03	Tiếng Anh GE3	524100A	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễ	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
7	6	B05	Tiếng Anh GE3	524100A	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễ	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
7	6	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
7	6	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	1	ThS	Lưu Thị Thanh Lan	0913021575			
7	6	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B02	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
7	6	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	6	pm301	Lập trình Website	523100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	6	pm302	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	6	pm401	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
7	7	101	Quản trị học	524108C	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
7	7	103	Thiết kế Web nâng cao	523100D	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	7	204	Kinh doanh quốc tế	523108D	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
7	7	207	Triết học Mác-Lênin	7255102A01	.	Thạc sĩ	Đỗ Thu Hường	0987695151	Điện - Cơ điện tử		
7	7	304	Dựng hình 3D cơ bản	524107A	.	ThS	Vũ Thắng	0378468686	Công nghệ TT		
7	7	305	Design kiến trúc	523110	.	ThS	Vũ Thu Hoài	0912677708	Kiến trúc		
7	7	306	An toàn DL và bảo mật tr	523108C	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
7	7	308	Công nghệ KT trong công	523116	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
7	7	403	Toán cao cấp A1	7253402B11	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
7	7	405	Thiết kế giao diện Websit	524107G	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	7	406	Quan hệ công chúng (TC)	524107C	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	7	502	Quản trị quan hệ khách h	522108B	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0936207879	Công nghệ TT		
7	7	503	Kiến trúc máy tính	7254801B11	.	ThS	Chu Hải Hà	0973961285	Công nghệ thông tin		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	7	506	Quản trị Marketing	524107B	.	TS	Tạ Minh Hà	0983231895	Công nghệ TT		
7	7	507	Nhập môn IoT	524100B	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
7	7	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
7	7	B03	Tiếng Anh GE3	524100A	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
7	7	B05	Tiếng Anh GE3	524100A	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
7	7	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	ThS	Đào Tuyết NgaNguyễn	958289403822362	Công nghệ thông tin		
7	7	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	1	ThS	Lưu Thị Thanh Lan	0913021575			
7	7	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B02	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
7	7	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	7	pm301	Lập trình Website	523100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	7	pm302	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	7	pm401	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
7	8	101	Quản trị học	524108C	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
7	8	103	Thiết kế Web nâng cao	523100D	.	TS	Bùi Duy Tân	0867838568	Công nghệ TT		
7	8	204	Kinh doanh quốc tế	523108D	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
7	8	207	Triết học Mác-Lênin	7255102A01	.	Thạc sĩ	Đỗ Thu Hương	0987695151	Điện - Cơ điện tử		
7	8	304	Quản trị Marketing	524107A	.	TS	Tạ Minh Hà	0983231895	Công nghệ TT		
7	8	305	Design kiến trúc	523110	.	ThS	Vũ Thu Hoài	0912677708	Kiến trúc		
7	8	306	An toàn DL và bảo mật tr	523108C	.	ThS	Vũ Thị Nhài	0981589599	Công nghệ TT		
7	8	308	Công nghệ KT trong công	523116	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Hà	0915111919	Kiến trúc		
7	8	403	Toán cao cấp A1	7253402B11	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
7	8	404	Toán cao cấp A1	7254801B11	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
7	8	405	Quan hệ công chúng (TC)	524107G	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	8	406	Thiết kế giao diện Websit	524107C	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	8	502	Quản trị quan hệ khách h	522108B	.	ThS	Nguyễn Thị Thu Huyền	0936207879	Công nghệ TT		
7	8	503	Kiến trúc máy tính	7254801B01	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
7	8	506	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	ThS	Vũ Thắng	0378468686	Công nghệ TT		
7	8	507	Nhập môn IoT	524100A	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
7	8	B03	Tiếng Anh GE3	524100B	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	8	B05	Tiếng Anh GE3	524100B	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
7	8	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	1	ThS	Lưu Thị Thanh Lan	0913021575			
7	8	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B02	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Công nghệ thông tin		
7	8	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	8	pm301	Lập trình Website	523100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	8	pm302	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	8	pm401	Công nghệ phần mềm	523107A	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
7	9	101	Quản trị học	524108C	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
7	9	204	Kinh doanh quốc tế	523108D	.	TS	Vũ Diệp Anh	0913058376	Công nghệ TT		
7	9	304	Quản trị Marketing	524107A	.	TS	Tạ Minh Hà	0983231895	Công nghệ TT		
7	9	305	Design kiến trúc	523110	.	ThS	Vũ Thu Hoài	0912677708	Kiến trúc		
7	9	306	Kỹ nghệ phần mềm	523108C	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
7	9	404	Toán cao cấp A1	7254801B11	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
7	9	405	Quan hệ công chúng (TC)	524107G	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		
7	9	406	Thiết kế giao diện Websit	524107C	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	9	503	Kiến trúc máy tính	7254801B01	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
7	9	506	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	ThS	Vũ Thắng	0378468686	Công nghệ TT		
7	9	507	Nhập môn IoT	524100A	.	ThS	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Công nghệ TT		
7	9	B03	Tiếng Anh GE3	524100B	1	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
7	9	B05	Tiếng Anh GE3	524100B	2	ThS	Trần Thanh Nga, Nguyễn	2212215, 0904566	Công nghệ TT		
7	9	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	9	pm301	Lập trình Website	523100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	9	pm302	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	9	pm401	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
7	10	101	Quản trị học	524108C	.	TS	Cao Thị Thiên Thu	0913517678	Công nghệ TT		
7	10	304	Quản trị Marketing	524107A	.	TS	Tạ Minh Hà	0983231895	Công nghệ TT		
7	10	306	Kỹ nghệ phần mềm	523108C	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
7	10	404	Toán cao cấp A1	7254801B11	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Công nghệ thông tin		
7	10	405	Quan hệ công chúng (TC)	524107G	.	ThS	Nguyễn Quý An	0396206749	Công nghệ TT		

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ ngày: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.Vị	Giảng Viên	SĐT	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt
7	10	406	Thiết kế giao diện Websit	524107C	.	ThS	Trần Thị Lua A	0912767704	Công nghệ TT		
7	10	503	Kiến trúc máy tính	7254801B01	.	ThS	Bùi Thị Thanh	0984568781	Công nghệ thông tin		
7	10	pm202	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	ThS	Dương Trường Quang	0678671406	Công nghệ TT		
7	10	pm301	Lập trình Website	523100C	.	ThS	Nguyễn Thu Vân	0936738889	Công nghệ TT		
7	10	pm302	Phân tích dữ liệu với Pyth	522100B	.	ThS	Nguyễn Thị Mười Phươn	0983272886	Công nghệ TT		
7	10	pm401	Công nghệ phần mềm	523108D	.	ThS	Trần Thị Lua B	0983027411	Công nghệ TT		
8	1	pm302	Công nghệ ASP.Net	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	2	pm302	Công nghệ ASP.Net	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	3	pm302	Công nghệ ASP.Net	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	4	pm302	Công nghệ ASP.Net	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	5	pm302	Công nghệ ASP.Net	523108B	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	6	pm302	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	7	pm302	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	8	pm302	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	9	pm302	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		
8	10	pm302	Lập trình cho TB di động	522100C	.	ThS	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0989746515	Công nghệ TT		